

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 36000802882 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Thuận cấp lần đầu ngày 22 tháng 04 năm 2010 và thay đổi lần thứ 13 ngày 24 tháng 04 năm 2015 trên cơ sở chuyển đổi trụ sở chính của Công ty từ tỉnh Đồng Nai, giấy chứng nhận ĐKKD số 36000802882 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 05/11/2009)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số:/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày ... tháng ... năm)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

I. TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ : Khu phố 11, Phường Bình Tân, Thị xã La Gi, Tỉnh Bình Thuận

Điện thoại : 062 387 0935 Fax : 062 387 1935

Website : www.ksa.com.vn Email: info@ksa.com.vn

II. TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VSM

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Handico, số 34 Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 04 396 86686 Fax: 04 3944 7033

Website : www.vsm.vn Email: contact@vsm.vn

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ và tên: NGUYỄN ĐÌNH TRƯỜNG

Chức vụ: Thành viên Ban kiểm soát

Điện thoại: 0934 693 097

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 36000802882 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Thuận cấp lần đầu ngày 22 tháng 04 năm 2010 và thay đổi lần thứ 13 ngày 24 tháng 04 năm 2015 trên cơ sở chuyển đổi trụ sở chính của Công ty từ tỉnh Đồng Nai, giấy CN ĐKKD số 36000802882 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 05/11/2009)



CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phiếu
Giá bán:	10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng chào bán:	67.056.416 cổ phiếu
Tổng giá trị chào bán:	670.564.160.000 đồng (theo mệnh giá)

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

✚ Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2014

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KIỂM TOÁN – TƯ VẤN ĐẤT VIỆT

Địa chỉ: Số 02 Huỳnh Khương Ninh, Phường ĐaKao, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại : 08 3910 5401

Fax: 08 3910 5402

Website: www.vietlandaudit.com.vn

✚ Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2013

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN ĐÔNG Á

Địa chỉ: 15 Hàng Tre, Phường Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 04 734 1665 Fax: 04 734 3024

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VSM

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Handico, số 34 Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 04 396 86686 Fax: 04 3944 7033

Website: www.vsm.vn

MỤC LỤC

PHẦN I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

1. Rủi ro về kinh tế	1
2. Rủi ro về luật pháp.....	3
3. Rủi ro đặc thù	3
4. Rủi ro của đợt chào bán, của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán	4
5. Rủi ro pha loãng.....	5
6. Rủi ro khác	8

PHẦN II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành	9
2. Tổ chức tư vấn	9

PHẦN III. CÁC KHÁI NIỆM

PHẦN IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	12
1.1. Giới thiệu chung về tổ chức phát hành.....	12
1.2. Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty.....	12
1.3. Quá trình hình thành và phát triển.....	14
2. Cơ cấu tổ chức của Công ty.....	15
2.1. Sơ đồ:.....	15
2.2. Diễn giải sơ đồ:	15
3. Cơ cấu bộ máy quản lý :	16
3.1. Sơ đồ cơ cấu bộ máy quản lý.....	16
3.2. Diễn giải sơ đồ	17
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty và những người có liên quan ; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ ; Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại.	21
4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty và những người có liên quan.....	21
4.2. Danh sách cổ đông sáng lập.....	21
4.3. Cơ cấu cổ đông.....	22
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành.	22

5.1. Danh sách công ty mẹ của CTCP Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận	22
5.2. Danh sách những công ty con của CTCP Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận	22
2.3. Danh sách những công ty liên kết của CTCP Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận	24
6. Quá trình tăng vốn điều lệ.....	25
7. Hoạt động kinh doanh	25
7.1. Sản lượng sản phẩm/ giá trị dịch vụ qua các năm	25
7.2. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực đầu tư, sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ chính của tổ chức phát hành.....	34
7.3. Hoạt động marketing.....	37
7.4. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền	37
7.5. Các hợp đồng đang được thực hiện hoặc đã được ký kết.....	38
8. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm 2013 – 2014 và quý I/2015..	39
8.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2013 – 2014 và quý I/2015	39
8.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo	39
9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác cùng ngành	40
9.1. Vị thế của Công ty trong ngành.....	40
9.2. Triển vọng phát triển của ngành	43
9.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới.....	44
10. Chính sách đối với người lao động	47
10.1. Số lượng và cơ cấu người lao động trong công ty	47
10.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng.....	48
10.3. Chế độ làm việc	49
10.4. Chính sách đào tạo:.....	49
11. Chính sách cổ tức	50
12. Tình hình tài chính.....	50
12.1. Các chỉ tiêu cơ bản.....	50
12.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	54
13. Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng	55
14. Tài sản	66
15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.....	67
15.1. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2015 - 2017.....	67
15.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên.....	67
16. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	70

17. Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức.....	70
18. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành	70
19. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán.....	71
PHẦN V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN.....	72
1. Loại cổ phiếu:	72
2. Mệnh giá.....	72
3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán.....	72
4. Giá chào bán dự kiến	72
5. Phương pháp tính giá.....	72
6. Phương thức phân phối	72
7. Thời gian phân phối cổ phiếu.....	73
8. Đăng ký mua cổ phiếu	75
9. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài	76
10. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng.....	76
11. Các loại thuế liên quan	77
12. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu	77
PHẦN VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN.....	78
1. Mục đích chào bán	78
2. Phương án khả thi.....	78
PHẦN VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN. 80	80
1. Dự kiến số tiền thu được từ đợt chào bán.....	80
2. Kế hoạch sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán	80
PHẦN VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN.....	82
PHẦN IX. PHỤ LỤC	84

PHẦN I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

Các nhân tố rủi ro có thể ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp tới kết quả hoạt động kinh doanh của công ty/ hoặc giá cả chứng khoán phát hành của công ty.

1. Rủi ro về kinh tế

Sự biến động của các biến số kinh tế vĩ mô như tốc độ tăng trưởng, lạm phát, lãi suất, tỷ giá, chính sách của Chính phủ thực hiện điều chỉnh các biến số kinh tế vĩ mô cũng như chính sách phát triển ngành sẽ có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động và kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và Công ty nói riêng.

Rủi ro tăng trưởng kinh tế

Kinh tế Việt Nam năm 2014 diễn ra trong bối cảnh nền kinh tế thế giới có nhiều biến động, các nền kinh tế dần hồi phục sau khủng hoảng. Tuy nhiên, kinh tế Việt Nam cũng có nhiều điểm sáng, lạm phát được kiểm soát, kinh tế vĩ mô ổn định tốt hơn. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2014 ước tính tăng 5,98% so với năm 2013. Mức tăng trưởng năm nay cao hơn mức tăng 5,25% của năm 2012 và mức tăng 5,42% của năm 2013 cho thấy dấu hiệu tích cực của nền kinh tế. Trong mức tăng 5,98% của toàn nền kinh tế, khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 7,14%, cao hơn nhiều mức tăng 5,43% của năm trước, đóng góp 2,75 điểm phần trăm.¹

Bên cạnh đó, chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp năm 2014 tăng 7,6% so với năm 2013 (Quý I tăng 5,3%, quý II tăng 6,9%, quý III tăng 7,8%, quý IV tăng 10,1%), cao hơn nhiều mức tăng 5,9% của năm 2013. Trong mức tăng chung cả năm của toàn ngành công nghiệp, ngành khai khoáng tăng 2,5%; ngành chế biến, chế tạo tăng 8,7%, cao hơn mức tăng 7,3% của năm 2013.

Tình hình kinh tế - xã hội Việt Nam 6 tháng đầu năm 2015 trong và ngoài nước có những yếu tố thuận lợi nhưng cũng không ít khó khăn, thách thức. Sản xuất kinh doanh nhìn chung thuận lợi do giá dầu giảm mạnh nên không chịu nhiều sức ép về chi phí đầu vào, đặc biệt hoạt động trong lĩnh vực thương mại và sản xuất titan nên giá nguyên nhiên liệu sẽ ảnh hưởng tới kết quả hoạt động của công ty.

Để quản lý các rủi ro do tác động của môi trường kinh tế vĩ mô, Công ty đã tiến hành dự báo tình hình phát triển kinh tế để lập kế hoạch kinh doanh phù hợp với các

^{1, 2} Theo số liệu thông cáo báo chí của Tổng cục thống kê năm 2014

kịch bản tăng trưởng trong tương lai. Bên cạnh đó, Công ty còn thực hiện tiết kiệm chi phí một cách triệt để nhằm gia tăng biên lợi nhuận của lĩnh vực kinh doanh truyền thống và các lĩnh vực kinh doanh khác.

Rủi ro lạm phát

CPI bình quân năm 2014 tăng 4,09% so với bình quân năm 2013, mức tăng khá thấp trong 10 năm trở lại đây. Mục tiêu kiểm soát lạm phát của Chính phủ tiếp tục được thực hiện thành công, góp phần quan trọng giúp các doanh nghiệp giảm chi phí đầu vào, hạ giá thành sản phẩm, kích thích tiêu dùng, thúc đẩy tăng trưởng.

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) 6 tháng đầu năm 2015 ước tính tăng 6,28% so với cùng kỳ năm 2014. Trong khu vực công nghiệp và xây dựng, ngành công nghiệp tăng 9,53% so với cùng kỳ năm trước, cao hơn nhiều mức tăng cùng kỳ của một số năm trước². Lạm phát cả năm 2015 được dự báo sẽ tiếp tục có mức tăng thấp nhưng vẫn có một số nhân tố có thể gây lạm phát khó lường như tín dụng tăng trưởng cao hơn, gây ảnh hưởng lớn tới hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp về cả mặt bằng đầu vào và đầu ra cũng như các hoạch định chiến lược của doanh nghiệp.

Rủi ro về lãi suất

Năm 2015, lạm phát được dự báo sẽ tiếp tục có mức tăng thấp nhưng vẫn có một số nhân tố có thể gây lạm phát khó lường như tín dụng tăng trưởng cao hơn, gây ảnh hưởng lớn tới hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp về cả mặt bằng đầu vào và đầu ra cũng như các hoạch định chiến lược của doanh nghiệp.

Lãi suất là một chỉ số tài chính quan trọng mà Công ty phải luôn theo dõi và cập nhật hàng ngày nhằm đưa ra các chiến lược đầu tư hợp lý. Không phải bất kỳ một doanh nghiệp nào cũng đều có một lượng vốn đủ lớn để tiến hành tổ chức sản xuất kinh doanh mà phần lớn đều phải huy động thêm từ các nguồn bên ngoài, trong đó một kênh phổ biến là thông qua vay vốn và chịu lãi suất sử dụng vốn vay. Khi lãi suất tăng lên sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Theo Ủy ban Ủy ban giám sát tài chính Quốc gia nhận định, áp lực suy giảm năng lực tài chính của các tổ chức tín dụng đã giảm bớt: chênh lệch lãi suất cho vay - huy động (NIM) đã ổn định sau khi giảm mạnh trong giai đoạn 2011-2013. Cụ thể,

² Theo số liệu của Tổng cục thống kê (www.gso.gov.vn)

NIM giảm từ 3,5% (năm 2011) xuống 3,2% (năm 2012) và 2,8% (năm 2013) và được duy trì ổn định trong năm 2014. Đây là tỷ lệ phản ánh phần lãi suất mà các tổ chức thu được trong cho vay.³

Để hạn chế tác động của lãi suất lên hoạt động kinh doanh, Công ty áp dụng nhiều biện pháp nhằm thắt chặt chi phí như giảm vốn vay từ ngân hàng và thay bằng các nguồn khác có chi phí vốn thấp hơn, đồng thời tăng cường huy động vốn cho sản xuất kinh doanh từ các cổ đông của Công ty qua việc niêm yết cổ phiếu tăng vốn điều lệ hoặc vay tiền nhân rồi của Cán bộ công nhân viên trong Công ty.

2. Rủi ro về luật pháp

Là Công ty hoạt động trong ngành khai thác và chế biến khoáng sản nên Công ty chịu ảnh hưởng rất lớn từ các chính sách Nhà nước như: định hướng phát triển ngành khoáng sản, những ưu đãi, khuyến khích hay hạn chế, các chính sách về thuế, về tài nguyên và quản lý môi trường. Bất kỳ một sự thay đổi nào trong các chính sách trên đều có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, gây ra biến động trong doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

Hoạt động của Công ty chịu sự điều chỉnh của các văn bản Pháp luật về Luật Doanh nghiệp, các văn bản Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Luật và các văn bản dưới luật đặc biệt là trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn tiềm ẩn và khi xảy ra, bất cứ sự thay đổi nào sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty.

3. Rủi ro đặc thù

Rủi ro ngành

Ngành nghề, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu ảnh hưởng lớn vào các điều kiện tự nhiên.. Mặc dù Công ty đã có những nghiên cứu, khảo sát đánh giá về địa chất, chất lượng khoáng nhằm giảm thiểu rủi ro trong quá trình khai thác nhưng cũng không thể tránh khỏi những biến động bất thường về địa chất, chất lượng khoáng sản...có ảnh hưởng đến chất lượng nguyên liệu đầu vào của Công ty đồng thời làm tăng chi phí khai thác, chế biến, ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh. Ngoài

³ Theo thông cáo báo chí của Ủy Ban Giám sát tài chính Quốc gia năm 2014

ra những biến động của thời tiết xảy ra khó báo trước cũng làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Ngành công nghiệp khoáng sản còn phụ thuộc rất nhiều vào yếu tố môi trường, vấn đề bảo vệ tài nguyên môi trường, xử lý chất thải sau khai thác là một thách thức không nhỏ đối với Công ty. Sức ép về sự gia tăng của các khoản phí, phí tài nguyên môi trường, phí xử lý chất thải, tiền thuê đất, phí khai thác tận thu khoáng sản... ngày càng cao cũng làm ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty.

Rủi ro về lĩnh vực hoạt động

Về giấy phép khai thác mỏ: thời hạn khai thác các mỏ của Công ty phụ thuộc vào chính sách quản lý và khai thác khoáng sản của Nhà nước trong từng thời kỳ. Ngoài ra nếu hoạt động khai thác mỏ của Công ty không đáp ứng được các yêu cầu kỹ thuật bắt buộc cũng có thể sẽ không được gia hạn giấy phép khai thác hoặc bị rút giấy phép trước thời hạn. Rủi ro về việc bị rút hoặc không gia hạn giấy phép khai thác mỏ từ phía Công ty về mặt thực tế là không nhiều do năng lực và chất lượng kỹ thuật khai thác của Công ty hoàn toàn đáp ứng được các yêu cầu chuyên môn. Rủi ro từ các chính sách của Nhà nước về thời hạn cấp phép khai thác mỏ là một rủi ro cần được tính đến trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Rủi ro về tiến độ dự án: Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty được xây dựng dựa vào một phần của công tác dự báo sản lượng khoáng sản khai thác được trong các năm tới và tiến độ thi công các dự án. Do đó, nếu có yếu tố tự nhiên nào làm sản lượng khai thác thực tế thấp hơn sản lượng dự báo hoặc yếu tố về vốn huy động để triển khai các dự án thì cũng có thể ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

4. Rủi ro của đợt chào bán, của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán

Rủi ro của đợt chào bán

Trong đợt chào bán này không được bảo lãnh phát hành của đơn vị tư vấn nên có thể xảy ra rủi ro cổ phiếu chào bán không được mua hết. Trong trường hợp số cổ phần chào bán không hết (nếu có), HĐQT sẽ tiếp tục phân phối cho các đối tượng khác theo mức giá phù hợp, bảo đảm lợi ích cho cổ đông và Công ty.

Nếu đợt chào bán không thành công như dự kiến, Công ty sẽ sử dụng nguồn vốn tự có và nguồn vốn vay các tổ chức tín dụng để bù đắp vào nhu cầu vốn của các

dự án đang triển khai. Bên cạnh đó, Công ty sẽ điều chỉnh tiến độ, cũng như quy mô của các dự án một cách linh hoạt theo nguồn vốn thực tế huy động được để đảm bảo đạt hiệu quả sử dụng vốn cao nhất. Trong trường hợp này, mục tiêu huy động vốn của Công ty sẽ gặp khó khăn và do đó sẽ phần nào tác động đến kế hoạch hoạt động kinh doanh của Công ty trong những năm tới.

Rủi ro của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán vào khoảng 670 tỷ đồng sẽ được sử dụng để đầu tư cụ thể như sau:

- Xây dựng giai đoạn 1 Nhà máy chế biến xỉ Titan Bình Thuận tại huyện Hàm Tân, Bình Thuận công suất 60.000 tấn/năm;
- Hợp tác hoặc đầu tư vốn với Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn khai thác Mỏ Titan – Zircon;
- Tiến hành thủ tục xin cấp phép cấp mỏ Titan – Zircon khu vực Suối Nhum – Xã Thuận Quý, Huyện Hàm Thuận Nam, Bình Thuận;
- Thanh toán tiền thuê đất cho CTCP Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Bảo Thụ;
- Bổ sung vốn lưu động trong quá trình khai thác và xây dựng nhà máy chế biến Titan Bình Thuận.

Với định hướng tập trung vào khai thác và sản xuất titan Nhìn chung kế hoạch sử dụng vốn của Công ty từ đợt chào bán này là tiếp tục đầu tư vào các dự án khai thác và chế biến titan và xỉ titan. Ngoài ra, đến thời điểm lập bộ hồ sơ chào bán chứng khoán ra công chúng, Công ty đã có những đơn hàng lớn với các đối tác, một số dự án mới cũng đang dần được triển khai. Với năng lực và uy tín của mình, Công ty tin tưởng sẽ sử dụng tốt và có hiệu quả số tiền thu được từ đợt chào bán. Do vậy, rủi ro này là không quá lớn.

5. Rủi ro pha loãng

Việc chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu này sẽ làm phát sinh rủi ro pha loãng cổ phần như sau:

- *Pha loãng về thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS);*
- *Pha loãng giá sổ sách trên mỗi cổ phần (BVPS);*
- *Pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết.*

🚩 Về pha loãng thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS) và pha loãng giá sổ sách trên mỗi cổ phần (BVPS)

Sau khi phát hành thêm cổ phiếu, tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty sẽ tăng lên so với hiện tại. Điều này sẽ dẫn tới rủi ro pha loãng cổ phiếu, cụ thể là giá trị sổ sách của Công ty và thu nhập trên mỗi cổ phần sẽ giảm sút. Nguyên nhân dẫn đến hiện tượng này là do số lượng cổ phiếu tăng lên trong khi doanh thu, lợi nhuận của Công ty chưa thể tăng tương ứng. Tỷ suất lợi nhuận sau khi phát hành cổ phiếu nhiều khả năng sụt giảm so với trước khi phát hành. Nhà đầu tư cần lưu ý đến rủi ro này.

Giả sử đến ngày 30/09/2015 đợt chào bán sẽ kết thúc, Công ty thu được toàn bộ số tiền từ đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu.

Bảng 1 : Rủi ro pha loãng cổ phiếu

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Năm 2015 (Dự tính)
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Đồng	30.000.000.000
2	Vốn chủ sở hữu trước thời điểm phát hành	Đồng	421.094.370.752
3	Số lượng cổ phiếu trước thời điểm phát hành – Cổ phiếu quỹ	Cổ phần	37.370.944
4	Số lượng cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu/Nhà đầu tư chiến lược	Cổ phiếu	67.056.416
5	Số lượng cổ phiếu sau khi phát hành (5)=(3) + (4)	Cổ phiếu	104.427.360
6	Số lượng cổ phiếu bình quân gia quyền sau khi phát hành tại thời điểm tháng 9 năm 2015 (6) = {(3)x9 + (5)x3}/12	Cổ phiếu	54.135.048
7	Vốn chủ sở hữu sau thời điểm phát hành	Đồng	1.091.658.530.752
8	Thu nhập/cổ phiếu trước khi phát hành (8) = (1)/(3)	Đồng/cổ phiếu	803
9	Thu nhập/cổ phiếu điều chỉnh (9) = (1)/(6)	Đồng/cổ phiếu	554

10	Giá trị sổ sách một cổ phiếu trước khi phát hành (10) = (2)/(3)	Đồng/cổ phiếu	11.268
11	Giá trị sổ sách một cổ phiếu sau khi phát hành (11) = (7)/(5)	Đồng/cổ phiếu	10.454

Trong thực tế, sự khác biệt về tốc độ tăng trưởng của lợi nhuận và vốn chủ sở hữu sẽ có ảnh hưởng đến chỉ số EPS cũng như giá trị sổ sách của Công ty. Rủi ro pha loãng này sẽ được giảm đi khi Công ty sử dụng số tiền huy động được từ đợt phát hành để đầu tư và triển khai dự án một cách hiệu quả nhất. Vì vậy, nhà đầu tư cần có những đánh giá cẩn trọng về vấn đề này.

Về tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết

Tỷ lệ nắm giữ cũng như quyền biểu quyết của cổ đông hiện hữu sẽ bị giảm một tỷ lệ tương đương với tỷ lệ mà cổ đông hiện hữu từ chối quyền mua trong đợt phát hành này so với thời điểm trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phần phát hành thêm.

Về việc pha loãng giá cổ phiếu

Tại thời điểm chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm của cổ đông hiện hữu, giá cổ phiếu của Công ty sẽ được thị trường điều chỉnh theo công thức sau:

$$\text{Giá thị trường (điều chỉnh)} = \frac{\text{PR}_{t-1} + (I \times \text{PR})}{1 + I}$$

- PR_{t-1} : là giá giao dịch của cổ phiếu KSA tại phiên giao dịch liền trước phiên giao dịch ko hưởng quyền .
- I : là tỷ lệ vốn tăng.
- PR : là giá cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu.

Ví dụ:

Chào bán cho cổ đông hiện hữu 56.056.416 cổ phiếu và cho cổ đông chiến lược 11.000.000 cổ phiếu với các thông tin sau:

- Giả sử giá tham chiếu của KSA trong ngày thực hiện quyền mua cổ phiếu trong đợt phát hành mới để tăng vốn là 8.000 đồng/cổ phiếu.

- Giá cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu: 10.000 đồng/cổ phiếu.

Về mặt lý thuyết, giá cổ phiếu này sẽ bị điều chỉnh:

$$\text{P sau khi pha loãng} = \frac{8.000 + (179,44\% * 10.000)}{1 + 1,7944} = 9.284 \text{ đồng/ cổ phiếu}$$

Như vậy, giá cổ phiếu sau khi phát hành là 9.284 đồng/ cổ phiếu, tăng 1.284 đồng/ cổ phiếu so với giá cổ phiếu thị trường KSA trước ngày phát hành.

Lưu ý: Giá thị trường trong ví dụ trên chỉ nhằm mục đích minh họa cụ thể cho nhà đầu tư thấy rõ về sự pha loãng giá cổ phiếu sau khi phát hành, mà không phản ánh đúng giá trị thị trường của cổ phần KSA vào thời điểm chốt danh sách cổ đông để bán.

6. Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro kể trên, Công ty cũng có khả năng gặp phải các rủi ro khác như thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn,... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty. Đặc biệt do đặc thù hoạt động trong ngành khai khoáng cũng có thể có các tai nạn lao động, sập hầm lò, ... nên để hạn chế thiệt hại từ các rủi ro này, Công ty đã tiến hành mua bảo hiểm rủi ro cho các tài sản và đặc biệt là bảo hiểm con người.

PHẦN II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành

Bà **Phạm Thị Hình** Chức vụ: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc

Bà **Vũ Thị Diệu** Chức vụ: Kế toán trưởng

Bà **Trịnh Thị Kim Thu** Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức tư vấn

Người được ủy quyền: Ông **Hoàng Đình Kế** Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do **Công ty Cổ phần Chứng khoán VSM** tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với **Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận**. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do **Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận** cung cấp.

PHẦN III. CÁC KHÁI NIỆM

- 1/ “Công ty”:** Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận.
- 2/ “Bản cáo bạch”:** Bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán.
- 3/ “Cổ phần”:** Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
- 4/ “Cổ phiếu”:** Chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần cổ phần của Công ty.
- 5/ “Cổ đông”:** Tổ chức hay cá nhân sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty và có đăng ký tên trong sổ đăng ký cổ đông của Công ty.
- 6/ “Cổ tức”:** Khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi đã thực hiện các nghĩa vụ tài chính.
- 7/ “Điều lệ Công ty”:** Điều lệ Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận.
- 8/ “Đại hội đồng cổ đông”:** Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận.
- 9/ “Hội đồng quản trị”:** Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận.
- 10/ “Ban kiểm soát”:** Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận.
- 11/ “Ban Tổng Giám đốc”:** Ban Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận.
- 12/ “Vốn điều lệ”:** Vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều lệ.
- 13/ “Tổ chức phát hành”:** Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận.
- 14/ “Tổ chức tư vấn”:** Công ty Cổ phần Chứng khoán VSM
- 15/ “Tổ chức kiểm toán”:** Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt;

Các từ, nhóm từ được viết tắt hoặc được nhắc lại nhiều lần trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

- **TTCK** : Thị trường chứng khoán
- **UBCKNN** : Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- **UBND** : Ủy ban nhân dân
- **HSX** : Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
- **KSA** : Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận
- **ĐHĐCĐ** : Đại hội đồng cổ đông
- **HĐQT** : Hội đồng quản trị
- **BKS** : Ban kiểm soát
- **TGD** : Tổng Giám đốc
- **BTGD** : Ban Tổng giám đốc
- **CBCNV** : Cán bộ công nhân viên
- **TNDN** : Thu nhập doanh nghiệp
- **TSCĐ** : Tài sản cố định
- **TSLĐ** : Tài sản lưu động
- **VSCH** : Vốn chủ sở hữu
- **GiấyCNĐKKD** : Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
- **Số CMND** : Số chứng minh nhân dân
- **BCTC** : Báo cáo tài chính
- **BCĐKT** : Bảng cân đối kế toán
- **CP** : Cổ phiếu
- **CĐ** : Cổ đông
- **ĐVT** : Đơn vị tính

PHẦN IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH**1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển****9.1. Giới thiệu chung về tổ chức phát hành**

- Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN**
- Tên tiếng Anh: **BINH THUAN MINERAL INDUSTRY JOINT STOCK COMPANY**
- Tên viết tắt: **BINH THUAN MINERAL**
- Trụ sở chính: **Khu phố 11, Phường Bình Tân, Thị xã La Gi, Tỉnh Bình Thuận, Việt Nam**
- Điện thoại: **062 387 0935**
- Fax: **062 387 1935**
- Email: **info@ksa.com.vn**
- Website : **www.ksa.com.vn**

- Logo:



- Vốn điều lệ: **373.709.440.000 đồng**
- Vốn thực góp: **373.709.440.000 đồng**

Giấy chứng nhận ĐKKD số 36000802882 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Thuận cấp lần đầu ngày 22 tháng 04 năm 2010 và thay đổi lần thứ 13 ngày 24 tháng 04 năm 2015 trên cơ sở chuyển đổi trụ sở chính của Công ty từ tỉnh Đồng Nai, giấy CN ĐKKD số 36000802882 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 05/11/2009.

9.2. Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty

- Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
(Chi tiết: khai thác đất)
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy;
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan;

- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
(Chi tiết: bán buôn vật liệu xây dựng)
- Cho thuê xe có động cơ;
- Xây dựng công trình kỹ thuật khác;
- Khai thác các quặng kim loại khác không chứa sắt;
(Chi tiết: Khai thác chế biến khoáng sản)

 Một số hình ảnh sản phẩm/ dịch vụ của Công ty:

➤ **Thương mại thép**



➤ **Khai thác và sản xuất titan**



Xi Titan



Pigment



Nano Titan

9.3. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận tiền thân là Công ty TNHH Thương mại – Xây dựng Bảo Thư, được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4702002159 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 18/04/2006 với mức vốn điều lệ là 5.760.000.000 đồng.

Tháng 11/2009 Công ty chuyển đổi mô hình hoạt động sang hình thức Công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3600802882 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp ngày 05/11/2009 với số vốn điều lệ được đăng ký là 56.880.000.000 đồng.

Công ty chuyển đổi trụ sở chính từ Tỉnh Đồng Nai về Tỉnh Bình Thuận và đổi tên thành Công ty Cổ phần Khoáng sản Bình Thuận Hamico – được Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Thuận cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3600802882 lần đầu vào ngày 22/04/2010 với mức vốn điều lệ đăng ký là 86.668.000.000 đồng và thay đổi lần thứ 02 vào ngày 25/05/2010 với mức vốn điều lệ điều chỉnh lên thành 128.688.000.000 đồng.

Nhằm tạo điều kiện cho Công ty xây dựng riêng một thương hiệu mạnh, phục vụ định hướng phát triển lâu dài, Đại hội đồng cổ đông thường niên 2011 đã thống nhất đổi tên Công ty thành Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận.

Ngày 07/07/2010 đánh dấu sự kiện to lớn trong quá trình phát triển của Công ty khi nhận được quyết định chấp thuận đăng ký niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, mã chứng khoán: KSA.

Hiện nay, KSA đang hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực: Thương mại vật liệu xây dựng, khai thác và chế biến khoáng sản Titan; San lấp mặt bằng; Mua bán bột đá, bột kaolin, bột cát, bột đất sét đã qua chế biến; Mua bán kaolin, đất sét, kim loại, quặng kim loại; Nạo vét, khai thác luồng lạch; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác; Với mục tiêu phấn đấu trở thành một trong những Công ty hàng đầu Việt Nam và khu vực về khai thác và chế biến khoáng sản, đặc biệt là titan.

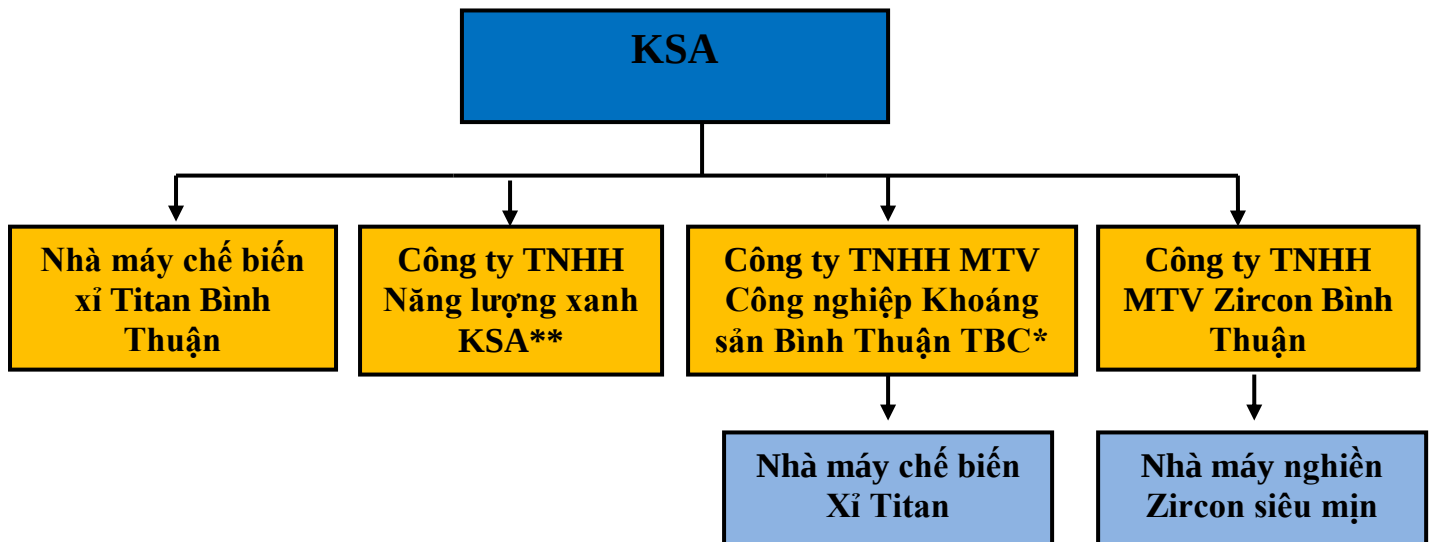
Năm 2013, 2014 cùng với việc tích lũy kinh nghiệm và nội lực trong lĩnh vực chế biến sâu Titan và định hướng hoạt động chủ yếu trong ngành kinh doanh cốt lõi là chế biến sâu khoáng sản Titan và xuất nhập khẩu khoáng sản đã qua chế biến, Công ty đã được UBND tỉnh Bình Thuận chấp thuận lập dự án đầu tư Nhà máy chế

biến xỉ Titan tại Bình Thuận với công suất 60.000 tấn/năm. Cũng trong năm 2014 Công ty tiến hành tăng vốn lên 373 tỷ đồng, bước đầu đưa nhà máy vào sản xuất và khai thác.

2. Cơ cấu tổ chức của Công ty

2.1. Sơ đồ:

Sơ đồ 1: Cơ cấu tổ chức của Công ty



*Trước đây là Công ty TNHH MTV Chế biến Titan Bình Thuận.

** Trước đây là Công ty TNHH Nạo vét và San lấp Quang Hồng.

2.2. Diễn giải sơ đồ:

✚ Công ty TNHH Năng lượng xanh KSA

- Số ĐKKD: 3200625611 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Thuận cấp ngày 06/11/2008
- Địa chỉ : Khu phố 11, Phường Bình Tân, Thị xã La Gi, Tỉnh Bình Thuận
- Tỷ lệ KSA sở hữu: 88%

✚ Công ty TNHH MTV Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận BTC

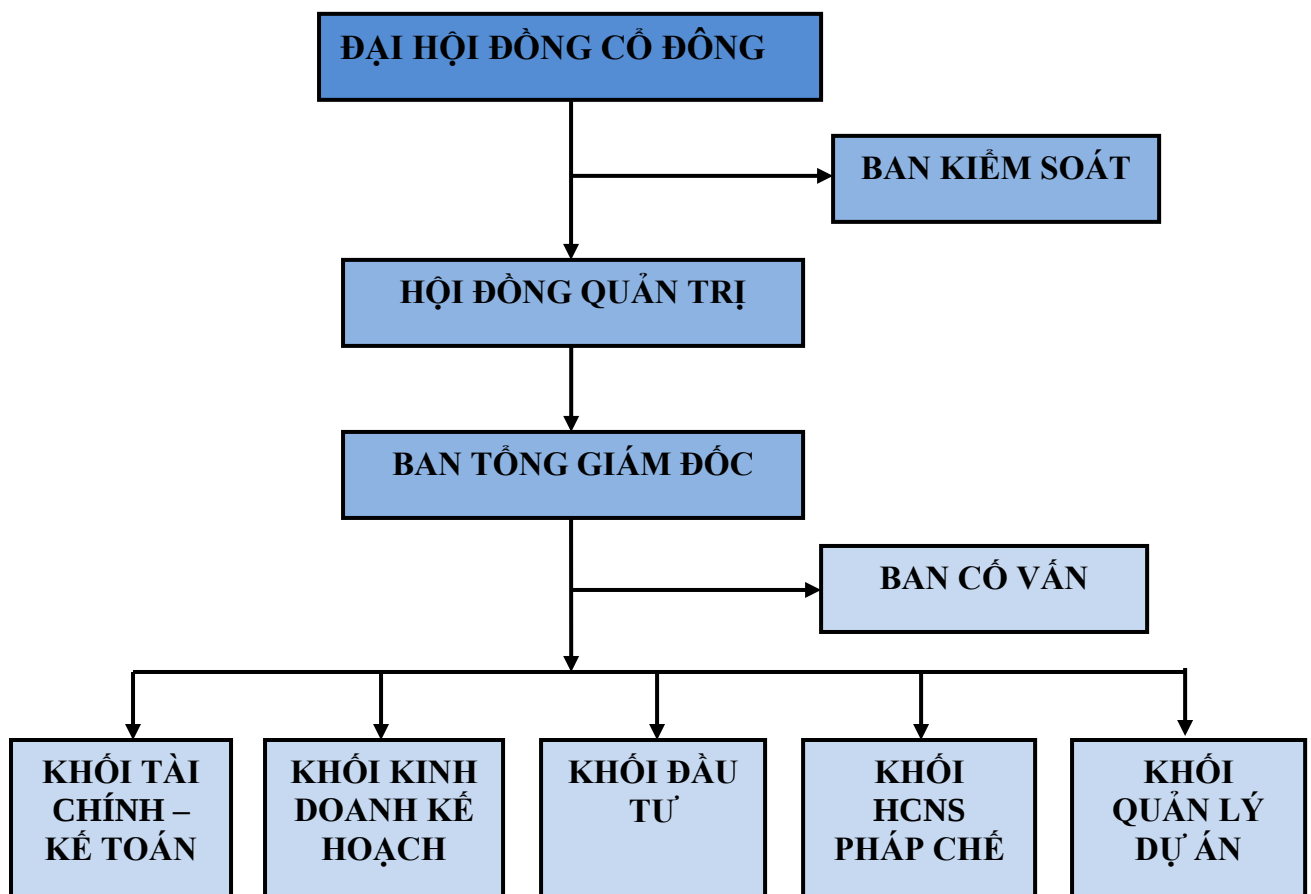
- Số ĐKKD : 3401045677 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Thuận cấp ngày 09/03/2013
- Địa chỉ : Thôn Bàu Diên (Cụm công nghiệp Thắng Hải), Xã Thắng Hải, Huyện Hàm Tân, Tỉnh Bình Thuận.
- Tỷ lệ KSA sở hữu : 100%

 Công ty TNHH MTV Chế biến Zircon Bình Thuận

- Số ĐKKD: 3400967654 cấp ngày 05/12/2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Thuận.
- Địa chỉ : Thôn Bàu Diên (Cụm công nghiệp Thắng Hải), Xã Thắng Hải, Huyện Hàm Tân, Tỉnh Bình Thuận.
- Tỷ lệ KSA sở hữu : 100%

3. Cơ cấu bộ máy quản lý :

3.1. Sơ đồ cơ cấu bộ máy quản lý



3.2. *Diễn giải sơ đồ*

Đại hội cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Điều lệ Công ty và Pháp luật liên quan quy định. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Thông qua, sửa đổi, bổ sung Điều lệ.
- Thông qua kế hoạch phát triển công ty, thông qua Báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo của HĐQT, Ban kiểm soát và của Kiểm toán viên.
- Quyết định số Thành viên HĐQT.
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát.
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của Công ty có 05 thành viên, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có các quyền sau:

- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy của Công ty.
- Quyết định chiến lược đầu tư, phát triển của Công ty trên cơ sở các mục đích chiến lược do ĐHĐCĐ thông qua.
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc;
- Kiến nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, Báo cáo tài chính, quyết toán năm, phương án phân phối lợi nhuận và phương hướng phát triển, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm trình ĐHĐCĐ.
- Triệu tập, chỉ đạo chuẩn bị nội dung và chương trình cho các cuộc họp ĐHĐCĐ.
- Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty.
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

 Ban kiểm soát

BKS do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 03 thành viên, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. BKS chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và Pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ như:

- Kiểm tra sổ sách kế toán và các Báo cáo tài chính của Công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT.
- Trình ĐHĐCĐ báo cáo thẩm tra các báo cáo tài chính của Công ty, đồng thời có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.
- Yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết.
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

 Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và trước Pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Tổng Giám đốc là người đại diện theo Pháp luật của Công ty. Ban Tổng Giám đốc có nhiệm vụ:

- Tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nghị quyết của ĐHĐCĐ, quyết định của HĐQT, Điều lệ Công ty và tuân thủ Pháp luật.
- Xây dựng và trình HĐQT các quy chế quản lý điều hành nội bộ, kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính hàng năm và dài hạn của Công ty.
- Đề nghị HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng.
- Ký kết, thực hiện các hợp đồng theo quy định của Pháp luật.

- Báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, HĐQT và Pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty.
- Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua.
- Các nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

 Chức năng các phòng ban:

➤ **Khôi HCNS – Pháp chế**

Phòng hành chính nhân sự có các nhiệm vụ và chức năng sau:

- Xây dựng cơ cấu tổ chức bộ máy Công ty, xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề cho CBCNV; thực hiện chính sách, chế độ tiền lương và các chế độ khác đối với người lao động; quản lý, điều hành công tác hành chính của Công ty.
- Xây dựng nội quy, quy chế, quy định quản lý nội bộ trong Công ty.
- Tham mưu cho Tổng Giám đốc việc bố trí, sắp xếp lao động các phòng ban, chi nhánh và xí nghiệp của Công ty cho phù hợp với tính chất công việc phù hợp với luật lao động được nhà nước ban hành.
- Quản lý, lưu trữ hồ sơ của cán bộ công nhân viên, giải quyết những vấn đề phát sinh về quyền lợi cũng như chính sách của người lao động trong quá khứ và hiện tại.
- Phòng thực hiện các chức năng và điều hành mọi hoạt động theo sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp của Ban Tổng giám đốc Công ty.

➤ **Khôi Tài chính - Kế toán**

Phòng Tài chính - Kế toán có các nhiệm vụ và chức năng sau:

- Tổng hợp, ghi chép lại các số liệu, tình hình tài chính của Công ty; báo cáo trực tiếp lên Ban Tổng giám đốc; Thông qua tình hình tài chính giúp Tổng Giám đốc chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Thực hiện chế độ báo cáo theo định kỳ, thực hiện tốt các yêu cầu kiểm toán, thanh tra tài chính của các cấp có thẩm quyền.

- Phản ánh chính xác, trung thực, đầy đủ, kịp thời, rõ ràng và dễ hiểu toàn diện các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trên nguyên tắc kế toán độc lập về nghiệp vụ.
- Đề xuất những biện pháp điều chỉnh, xử lý kịp thời những sai lệch trong hoạt động kinh doanh và quản lý tài chính.
- Phân tích tình hình tài chính trong khai thác mỏ, tham mưu những biện pháp cho kế hoạch tài chính của Ban Tổng giám đốc.

➤ **Khối Kế hoạch – Đầu tư**

Tham mưu cho Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc về:

- Tổ chức quản lý, cân đối và phân bổ nguồn tài chính cho các dự án và các Công ty thành viên.
- Theo dõi đánh giá hiệu quả tài chính của từng hạng mục phân bổ vốn.
- Công tác kế hoạch và chiến lược phát triển Công ty.
- Công tác đầu tư và quản lý dự án đầu tư.
- Tham mưu cho Tổng giám đốc về nghiệp vụ kinh doanh.
- Hỗ trợ kinh doanh cho các Chi nhánh trong Công ty.
- Trực tiếp kinh doanh các mặt hàng lớn trong Công ty.

➤ **Khối Quản lý dự án :**

- Tổ chức xây dựng các kế hoạch kinh doanh và tham mưu cho HĐQT cũng như Ban Tổng Giám đốc định hướng phát triển trong trung và dài hạn của Công ty. Trên cơ sở kế hoạch kinh doanh của từng phòng ban, từng đơn vị, phòng sẽ lập kế hoạch kinh doanh tổng thể trong từng quý, từng năm để trình Ban Tổng Giám đốc xem xét phê duyệt.
- Tổ chức lập đề án, đánh giá hiệu quả và xây dựng lộ trình thực hiện các dự án trong hạng mục đầu tư của Công ty từ giai đoạn chuẩn bị cho đến khi dự án đi vào hoạt động.
- Quản lý và đánh giá hiệu quả thực tế của từng dự án khi đi vào hoạt động, báo cáo và tham mưu trực tiếp cho Ban Tổng Giám đốc phê duyệt theo từng giai đoạn triển khai.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty và những người có liên quan ; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ ; Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại.

4.1. *Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty và những người có liên quan*

(Không có)

4.2. *Danh sách cổ đông sáng lập*

Stt	Cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
1	Vũ Tuấn Hưng	127/12 Lê Văn Thọ, Quận Gò Vấp, Tp Hồ Chí Minh	63.360	0,17%
	Tổng		63.360	0,17%

Theo quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Doanh nghiệp 2005: “Trong thời hạn ba năm, kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho cổ đông sáng lập khác, nhưng chỉ được chuyển nhượng số cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp này, cổ đông dự định chuyển nhượng cổ phần không có quyền biểu quyết về việc chuyển nhượng các cổ phần đó và người nhận chuyển nhượng đương nhiên trở thành cổ đông sáng lập của công ty.

Sau thời hạn ba năm, kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập đều được bãi bỏ.”

Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận chuyển đổi từ hình thức Công ty TNHH sang hình thức Công ty Cổ phần ngày tháng 11/2009. Như vậy, tính đến ngày 18/04/2015 cổ phiếu của cổ đông sáng lập Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

4.3. Cơ cấu cổ đông

➤ Cơ cấu cổ đông tại ngày 18/04/2015

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước	2.443	37.204.348	99,55
1	Cổ đông tổ chức:	18	865.513	2,32
2	Cổ đông cá nhân	2.425	36.338.835	97,23
II	Cổ đông nước ngoài	17	165.596	0,45
1	Cổ đông tổ chức	3	2.306	0,01
2	Cổ đông cá nhân	14	164.290	0,44
TỔNG CỘNG		2.460	37.370.944	100

(Nguồn: Danh sách cổ đông KSA chốt ngày 18/04/2015)

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành.

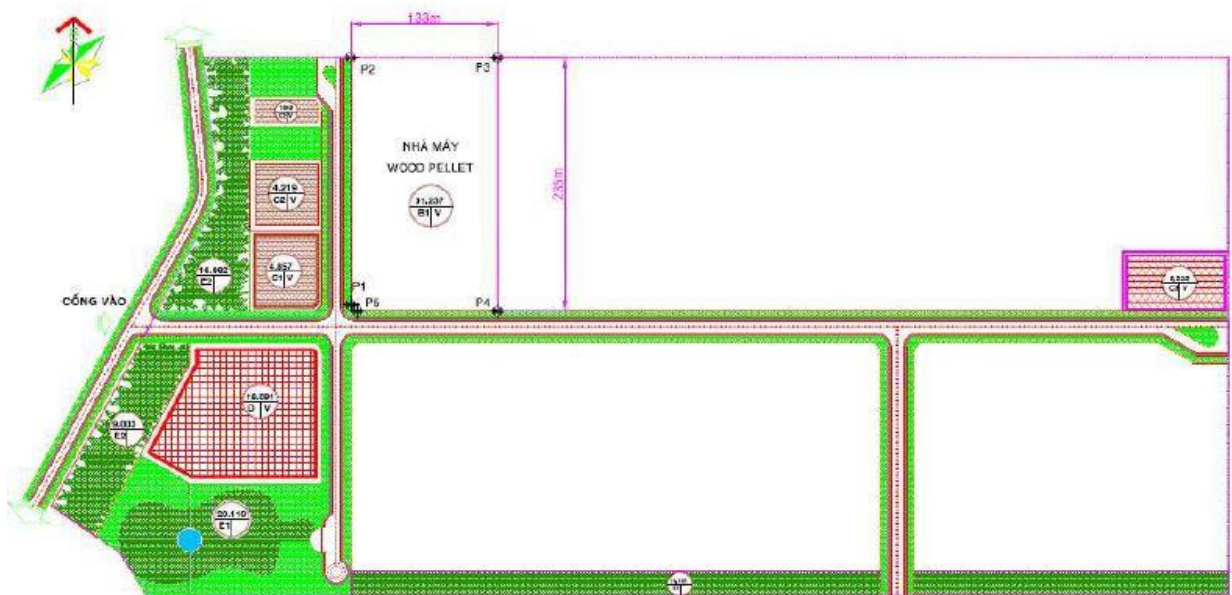
5.1. Danh sách công ty mẹ của CTCP Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận
Không có

5.2. Danh sách những công ty con của CTCP Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận

 **Công ty TNHH Năng lượng xanh KSA**

- Số ĐKKD: 3200625611 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Thuận cấp ngày 06/11/2008.
- Địa chỉ : Khu phố 11, Phường Bình Tân, Thị xã La Gi, Tỉnh Bình Thuận.
- Tỷ lệ KSA sở hữu (tính đến ngày 31/03/2015): 90% (tương đương 30.807.116.365 đồng)
- Ngành nghề kinh doanh :
 - + Sản xuất gỗ băm, viên nén gỗ, khai thác chế biến tre, nứa, gỗ cây;

- + Buôn bán vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- + Xây dựng nhà các loại;
- + Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
- Dự án đang thực hiện:
 - + Tên dự án: Dự án nhà máy Viên nén gỗ;
 - + Địa điểm: Cụm công nghiệp Thắng Hải, xã Thắng Hải, Huyện Hàm Tân, Tỉnh Bình Thuận ;
 - + Tổng vốn đầu tư: 82.034.777.251 đồng;
 - + Công suất: 50.000 tấn/năm;
 - + Diện tích nhà má : 31.237 m²;
 - + Thời gian hoạt động: dự kiến 50 năm;
 - + Quy hoạch tổng thể:



+ Công ty TNHH MTV Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận BTC

- Số ĐKKD: 3401045677 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Thuận cấp ngày 09/03/2013.
- Địa chỉ: Thôn Bàu Diên (Cụm công nghiệp Thắng Hải), Xã Thắng Hải, Huyện Hàm Tân, Tỉnh Bình Thuận.

- Tỷ lệ KSA sở hữu (tính đến ngày 31/03/2015): 100% (tương đương 174.104.379.725 đồng)
- Ngành nghề kinh doanh:
 - + Sản xuất kim loại màu (titan, ...);
 - + Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt;
 - + Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét.

 Công ty TNHH MTV Chế biến Zircon Bình Thuận

- Số ĐKKD: 3400967654 cấp ngày 05/12/2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Thuận.
- Địa chỉ: Thôn Bàu Diên (Cụm công nghiệp Thắng Hải), Xã Thắng Hải, Huyện Hàm Tân, Tỉnh Bình Thuận.
- Tỷ lệ KSA sở hữu (tính đến ngày 31/03/2015): 100% (tương đương 33.614.295.178 đồng)
- Ngành nghề kinh doanh:
 - + Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại (sản xuất bột silica, cát trang trí, lọc nước, làm sạch kim loại, ...)
 - + Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét ;
 - + Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu;

2.3. *Danh sách những công ty liên kết của CTCP Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận*

 Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Bảo Thu

- Địa chỉ: Khu phố 11, Phường Bình Tân, Thị xã La Gi, Tỉnh Bình Thuận.
- Vốn điều lệ: 320.800.000.000 đồng (Ba trăm hai mươi tỷ tám trăm triệu đồng)
- Giấy chứng nhận ĐKKD số: 3400555146 đăng ký lần đầu ngày 29/05/2008 và đăng ký thay đổi lần 13 ngày 29/07/2014.
- Tỷ lệ CTCP Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận sở hữu (tính đến ngày 31/03.2015): 18,77% (tương đương 45.885.000.000 đồng)
- Lĩnh vực kinh doanh:

- + Đầu tư, phát triển và kinh doanh Bất động sản thương mại: Khu công nghiệp, cảng biển, khu đô thị.
- + Sản xuất vật liệu xây dựng: Gạch xây dựng, cát, đá
- + Trồng rừng nguyên liệu cho ngành chế biến gỗ.

6. Quá trình tăng vốn điều lệ

Đơn vị : nghìn đồng

Stt	Thời điểm tăng vốn	Vốn điều lệ	Giá trị vốn tăng thêm	Vốn điều lệ sau tăng vốn	Hình thức
1	22/04/2010	128.688.000	-	128.688.000	Giấy chứng nhận ĐKKD số 36000802882 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Thuận cấp lần đầu ngày 22 tháng 04 năm 2010 (trên chuyển trụ sở chính từ tỉnh Đồng Nai, Giấy chứng nhận ĐKKD số 3600080282)
2	22/09/2011	128.688.000	25.737.590	154.425.590	Trả cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 5:1
3	19/11/2013	154.425.590	185.310.700	339.736.290	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 6:5
4	09/07/2014	339.736.290	33.973.150	373.709.440	Phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu

7. Hoạt động kinh doanh

7.1. Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm

Sản phẩm, dịch vụ chính

- Thương mại vật liệu xây dựng :
 - + Thương mại thép.
- Khai thác, kinh doanh, chế biến Titan:
 - + Ilmenite;
 - + Xi Titan;
 - + Rutile;

+ Zirco;

Titan và hợp chất titan được dùng nhiều vào hàng thứ 4 trong công nghiệp, đặc biệt là công nghiệp hàng không vũ trụ, hạt nhân, tên lửa, chế tạo máy, làm dụng cụ và vật liệu y học, ...Hiện nay, titan được nhiều quốc gia xếp vào hàng kim loại chiến lược. Nhu cầu sử dụng titan và các hợp kim của nó trên thế giới cũng như ở Việt Nam ngày càng tăng cao.

Sản phẩm chính và chủ đạo của Công ty trong thời gian tới là xỉ Titan với hàm lượng TiO_2 90 -92%. Xỉ là nguyên liệu đầu vào cho các ngành chế biến các sản phẩm cao hơn như pigment, dioxite titan, sponge, hợp kim titan...



Ilmenite



Xỉ titan



Rutile



Hợp chất titan

Ngoài ra Công ty còn cung cấp và kinh doanh chế biến các sản phẩm khoáng sản phi kim như: cát cải tạo, cát xây dựng, cát silic, cát silic được xử lý (cát đúc, cát lọc nước), tập hợp, chế biến kaolin, tất cả các loại đất sét, khoáng chất, than đá... kinh doanh sản phẩm thép xây dựng.

9.4. Doanh thu, lợi nhuận từ Sản phẩm, dịch vụ của Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận qua các năm

Bảng 1. Cơ cấu doanh thu thuần

Đơn vị: nghìn đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2013		Năm 2014		Quý II/2015	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Lĩnh vực thương mại	28.183.003	100	69.301.514	100	20.907.345	100
	Thương mại thép	28.183.003	100	69.301.514	100	20.907.345	100
2	Lĩnh vực sản xuất	0	0	0	0	0	0
	Tổng cộng	28.183.003	100	69.301.514	100	20.907.345	100

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 và BTC quý II/2015 của KSA)

Hoạt động kinh doanh chính các năm trước của Công ty là từ hoạt động thương mại (chủ yếu là thương mại thép ...). Doanh thu năm 2013 đạt 28,2 tỷ đồng; năm 2014 là 69,3 tỷ đồng (tăng 245,9% so với năm 2013).

Do trong quý II/2015 Công ty tập trung vào đầu tư cho dự án “Nhà máy chế biến Xi Titan” nên mức doanh thu đạt được trong quý II/2015 là 2,45 tỷ đồng. Lũy kế đến cuối quý đạt 20,91 tỷ đồng (tương đương 60,27% so với cùng kỳ năm 2014).

Bước sang năm 2015, công ty tiến hành khai thác và xây dựng nhà máy chế biến Titan và các sản phẩm từ Titan, hứa hẹn đây sẽ là sản phẩm chủ lực mang lại nguồn lợi nhuận lớn trong thời gian sắp tới.

Bảng 2. Cơ cấu lợi nhuận gộp

Đơn vị: nghìn đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2013		Năm 2014		Quý II/2015	
		Giá trị	Tỷ trọng/ DTT	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT
1	Lĩnh vực thương mại	16.805.032	59,63%	16.405.162	23,67%	335.557	1,6%

2	Lĩnh vực sản xuất	0	0	0	0	0	0
	Tổng cộng	16.805.032	59,63%	16.405.162	23,67%	335.557	1,6%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 và BCTC quý II/2015 của KSA)

Năm 2013 Công ty đạt mức Lợi nhuận gộp là 16,8 tỷ đồng (chiếm 59,63% tổng doanh thu). Năm 2014 tỷ trọng Lợi nhuận gộp so với Doanh thu thuần có giảm đi so với năm 2013, đạt 23,67% (tương đương 16,4 tỷ đồng). Quý II/2015 Công ty bước đầu tiến hành đầu tư xây dựng nhà máy Xi Titan Bình Thuận nên kết quả lợi nhuận gộp mới đạt 1,035 tỷ đồng, tuy nhiên ngay sau khi nhà máy đi vào hoạt động, hứa hẹn sẽ mang lại nhiều lợi nhuận cho công ty.

Bảng 3. Cơ cấu doanh thu và lợi nhuận hoạt động tài chính qua các năm

(Đơn vị: nghìn đồng)

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Quý II/2015
	Doanh thu hoạt động tài chính	20.394.760	7.252.692	4.102.272
1	Lãi từ chuyển nhượng cổ phần	20.377.212	0	788.300
2	Lãi tiền gửi ngân hàng, tiền cho vay	17.547	6.911.442	3.313.972
3	Doanh thu tài chính khác	0	341.250	0

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 và BCTC quý II/2015 của KSA)

Phần doanh thu tài chính 788,3 triệu đồng có được trong 6 tháng năm 2015 thu được từ bán cổ phiếu BII (CTCP Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Bảo Thù) trong tổng số 9.177.000.000 cổ phiếu BII do KSA nắm giữ để cơ cấu nguồn vốn đầu tư. Ngoài ra còn khoản cổ tức, lợi nhuận được chia 1,036 tỷ đồng.

7. Nguyên vật liệu

Nguồn nguyên vật liệu chính

Các nguyên vật liệu, vật tư chính cung cấp cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty là:

- Quặng titan;

- Các thiết bị khai thác như: Máy xúc, dàn nghiền tuyển, xe Ben, máy khoan thủy lực, búa đập, máy bơm áp lực cao,...
- Các thiết bị phục vụ xây dựng, vận chuyển như: Xe tải các loại, máy xúc, máy ủi, máy san gạt, lu tĩnh, lu rung,...
- Thuốc nổ công nghiệp.
- Các thiết bị điện, nước phục vụ khai thác, xây dựng và chế biến Titan như dây điện, ống nhựa,...
- Nhiên liệu xăng, dầu, than: Chiếm khoảng 10% trên tổng chi phí sản xuất của Công ty. Nguồn nhiên liệu được cung cấp chủ yếu cho các thiết bị thi công, khai thác mỏ tại các xưởng, nhà máy, các phương tiện vận chuyển như xe Ben, xe tải,...

Sự ổn định của các nguồn cung cấp vật tư nguyên vật liệu

CTCP Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận với chủ sở chính đặt tại tỉnh Bình Thuận là vùng nguyên liệu dồi dào. Theo quy hoạch phân vùng thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng quặng titan giai đoạn đến năm 2020, có xét tới năm 2030, tỉnh Bình Thuận được xác định là một tỉnh có tiềm năng khoáng sản titan dự báo rất lớn, khoảng 599 triệu tấn, chiếm 92% tổng trữ lượng và tài nguyên quặng titan Việt Nam. Đầu năm 2013, Thủ tướng Chính phủ đã nhất trí hình thành khu công nghiệp chế biến sâu titan - zircon trên địa bàn tỉnh tại 2 khu vực phía Bắc và phía Nam tỉnh.

Bảng 4. Danh sách một số nhà cung cấp vật tư, nhiên liệu cho Công ty

Stt	Tên nhà cung cấp	Địa chỉ	Sản phẩm cung cấp
1	CTCP Đầu tư và Thương mại DIC	Lầu 9, 13-13 Bis Kỳ Đồng, Phường 9, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh	Vật liệu xây dựng
2	Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn	16/4 Quang Trung, Phường 11, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh	Quặng Titan
3	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Phi Dũng	230/1 Đường Pasteur, Phường 06, Quận 3, TP Hồ Chí Minh	

(Nguồn : CTCP Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận)

Để đảm bảo cho nguyên liệu đầu vào ổn định về giá, đảm bảo đúng quy cách, chất lượng, chủng loại và cung ứng kịp thời cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Công ty đã thiết lập được một hệ thống các nhà cung cấp chiến lược đầy tiềm năng và có uy tín. Các nhà cung cấp này đã gắn bó với Công ty trong suốt thời gian qua và sẵn sàng nhằm đảm bảo nguồn cung cho Công ty khi cần thiết.

Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận

Nguyên liệu chủ yếu phục vụ sản xuất của Công ty được khai thác trực tiếp tại các mỏ. Vì vậy, những chính sách quản lý vĩ mô của nhà nước trong quản lý nguồn tài nguyên khoáng sản (đặc biệt là titan) sẽ ảnh hưởng rất lớn đến nguồn nguyên liệu của Công ty, việc thay đổi bất cứ một chính sách đều ảnh hưởng đến giá nguyên liệu đầu vào do đó ảnh hưởng lớn tới kết quả sản xuất của Công ty.

Nhìn chung, với các mỏ đã được cấp giấy phép khai thác cũng như những mỏ đã được cấp quyết định thăm dò với trữ lượng tương đối cao và chất lượng tốt, nguồn cung ứng vật liệu đầu vào cho hoạt động sản xuất của Công ty luôn ổn định và dồi dào, đáp ứng đầy đủ nhu cầu thị trường và kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

Nguồn cung ứng nhiên liệu thiết yếu như xăng, dầu cũng rất ổn định về số lượng cũng như chất lượng vì Công ty đã có được quan hệ đối tác bền chặt trong nhiều năm với các nhà cung ứng nhiên liệu trong phạm vi tỉnh cũng như một vài tỉnh thành trên cả nước.

8. Cơ cấu chi phí

Bảng 5. *Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty*

Đơn vị: nghìn đồng

Stt	Yếu tố chi phí	Năm 2013		Năm 2014		Quý II/2015	
		Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT
1	Giá vốn hàng bán	11.372.561	40,35	52.896.351	76,33	20.571.788	98,40
2	Chi phí tài chính	3.941.218	13,98	831.910	0,12	0	0
3	Chi phí bán hàng	1.797.001	6,38	130.402	0,19	54.700	0,26

4	Chi phí QLDN	6.695.912	23,76	7.045.820	10,17	1.921.637	9,19
5	Chi phí khác	354.232	1,26	689.071	0,99	517.480	2,47
	Tổng cộng	24.160.924	85,73	60.761.644	87,68	23.065.605	110,32

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 và BCTC quý II/2015 của KSA)

Giá vốn hàng bán của KSA năm 2013 là 11,37 tỷ đồng chiếm 40,35% Doanh thu thuần. Năm 2014 tỷ lệ Giá vốn hàng bán trên Doanh thu thuần tăng lên là do công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực thương mại, giá vốn của hàng hóa tương đối lớn, tuy nhiên công ty đã cân đối để giảm được chi phí quản lý doanh nghiệp từ 23.76% xuống còn 10,17% trong năm 2014. Giá vốn hàng bán 6 tháng đầu năm 2015 tăng so với năm 2014, chiếm 98,4% Doanh thu thuần.

Năm 2013, chi phí tài chính chiếm 13,39% Doanh thu thuần, đây là khoản chi phí lãi vay của Công ty, tuy nhiên phần vốn vay này đã được thanh toán phần lớn trong năm 2014. Chi phí tài chính cho năm 2014 là 832 triệu đồng.

9. Trình độ công nghệ

Với việc tiếp nhận công nghệ chế biến xỉ Titan từ Ukraina, công nghệ tiên tiến bậc nhất trên thế giới với suất đầu tư thấp, hiệu suất cao, mức tiêu thụ điện thấp và hệ thống xử lý khí thải triệt để, bụi thải ra môi trường được thu hồi đến 99,95%. Nhà máy chế biến xỉ Titan KSA làm chủ đầu tư đã mở ra một cánh cửa đưa nguồn tài nguyên quý hiếm này ra thế giới với hàm lượng khoa học kỹ thuật cao. Các cách chế biến xỉ titan áp dụng :

– *Chế biến làm giàu* thực chất là quá trình nâng cao chất lượng nguyên liệu đầu vào (ilmenit các loại) lên mức độ cao hơn. Cấp chế biến này có công nghệ luyện xỉ titan và sản xuất rutil nhân tạo. Sản phẩm sau chế biến có hàm lượng TiO_2 cao tới 70–95 %, được dùng cho sản xuất que hàn và làm nguyên liệu để sản xuất pigment titan và titan kim loại.

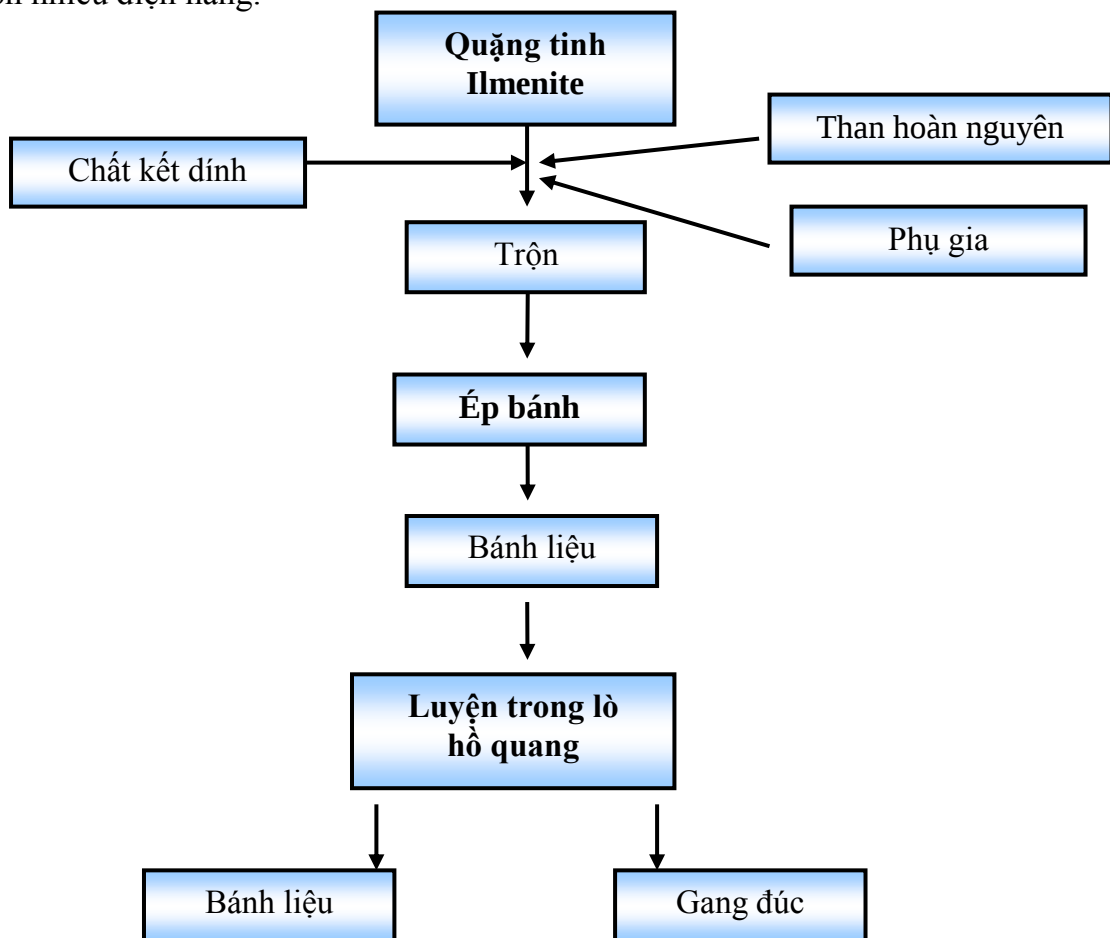
- Chế biến sâu là quá trình công nghệ sản xuất pigment titan. Tùy theo đặc thù quá trình công nghệ, nguyên liệu đầu vào là xỉ titan và rutil nhân tạo, cũng có thể là rutil tự nhiên hoặc quặng tinh ilmenit

- Chế biến sâu cao cấp (Công nghệ cao) là quá trình công nghệ sản xuất kim loại titan và các sản phẩm của kim loại titan.

Có thể phân chia phương pháp luyện: 1 giai đoạn và luyện 2 giai đoạn.

Luyện 1 giai đoạn:

phối liệu sau khi chuẩn bị được nạp vào lò. Theo cách này quá trình luyện đồng thời là hoàn nguyên và nấu chảy trong cùng một lò. Đặc điểm của phương pháp này là chuẩn bị liệu đơn giản, khó khăn khi vận hành lò do độ dẫn điện của xỉ thay đổi lớn, tiêu tốn nhiều điện năng.

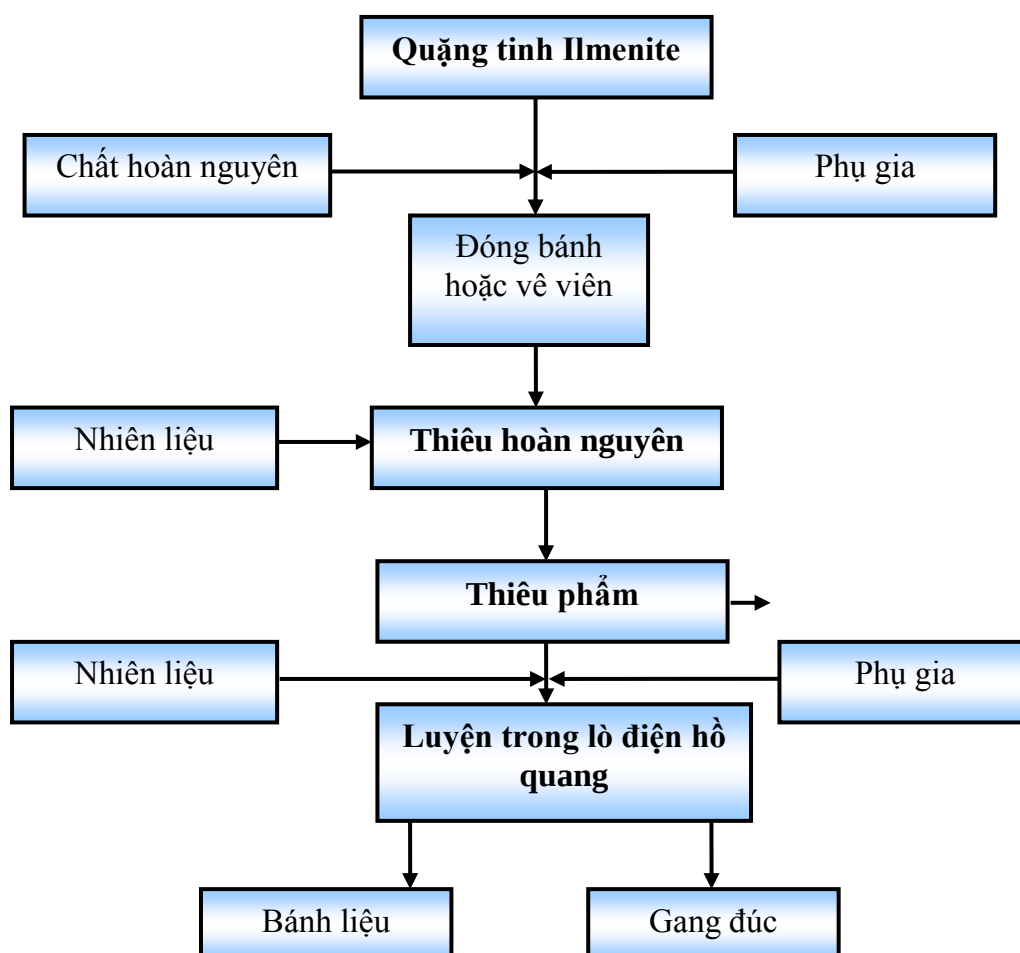


Sơ đồ 2: Sơ đồ công nghệ luyện xỉ titan 1 giai đoạn

Luyện 2 giai đoạn:

Tinh quặng trước khi phối liệu cho vào lò hồ quang được thiêu trước (thiêu hoàn nguyên). Thiêu hoàn nguyên tinh quặng sắt - titan, khi đó Fe_2O_3 trong tinh quặng được hoàn nguyên phần lớn ở pha rắn và chỉ còn hoàn nguyên sâu và nấu chảy trong lò điện với mục đích tách kim loại và xỉ. Theo phương pháp này làm giảm đáng kể chi

phí điện và tăng năng suất luyện của lò. Thiêu trước tinh quặng có thể thực hiện trong lò quay hoặc lò lớp sôi. Hoàn nguyên trước được tiến hành ở nhiệt độ 1100 – 1150°C, oxyt sắt được chuyển thành kim loại nhưng chưa nóng chảy, TiO_2 không bị hoàn nguyên. Theo phương pháp này các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật được cải thiện so với luyện 1 giai đoạn, chi phí điện giảm mạnh, việc vận hành lò được cải thiện.



Sơ đồ 3: Sơ đồ công nghệ luyện xỉ titan 2 giai đoạn

10. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Thời gian vừa qua Công ty đang đẩy mạnh công tác thăm dò và tìm quặng cũng như việc khai thác một số mỏ ban đầu chủ yếu áp dụng công nghệ khai thác thô và sản xuất quặng nguyên liệu thô nên hàm lượng giá trị gia tăng không cao. Nằm trong định hướng phát triển dài hạn của Công ty là đi sâu vào chế biến quặng tinh nên công tác nghiên cứu và phát triển đang là điểm then chốt tạo nên bước đột phá cho Công ty trong thời gian tới. Với mục tiêu là triển khai nghiên cứu:

- Tiến hành chiết tách đồng và bạc;
- Nghiên cứu chiết tách Molybden và Antimon tinh luyện.

Với mục đích đó, công ty đã thành lập ban “**Nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới**” của tập hợp được những cán bộ nòng cốt, có trình độ chuyên môn cao, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Tổng Giám đốc đã không ngừng nghiên cứu, tìm tòi và phát triển những sản phẩm, dịch vụ mới nhằm đem lại hiệu quả kinh tế ngày càng cao cho Công ty.

Trong thời gian tới, ban Nghiên cứu & phát triển sản phẩm mới sẽ do các chuyên gia nước ngoài và nhiều cán bộ khoa học mỏ địa chất cao cấp của Việt Nam đảm trách.

11. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm, dịch vụ

Công ty rất chú trọng đầu tư cho khâu quản lý, giám sát chất lượng sản phẩm từ khai khoáng đến từng công đoạn. Để đủ tiêu chuẩn bán ra thị trường, các sản phẩm từ khai khoáng của Công ty đều phải trải qua những công đoạn kiểm tra, giám sát sau:

- Tại các mỏ đều có các cán bộ chuyên môn trực tiếp giám sát quá trình khai thác, sàng lọc quặng nguyên khai.
- Sau quặng nguyên khai được đưa vào quy trình sàng lọc, nghiền tuyển với các máy móc hiện đại, sản phẩm sau tuyển chọn sẽ được đưa vào phòng thí nghiệm để phân tích hàm lượng quặng. Chỉ những lô sản phẩm có chất lượng tốt, đủ tiêu chuẩn bán ra thị trường mới được phép lưu kho sản phẩm.

Toàn bộ quá trình kiểm tra chất lượng sản phẩm quặng của Công ty đều được áp dụng theo tiêu chuẩn ISO 9001 - 2000.

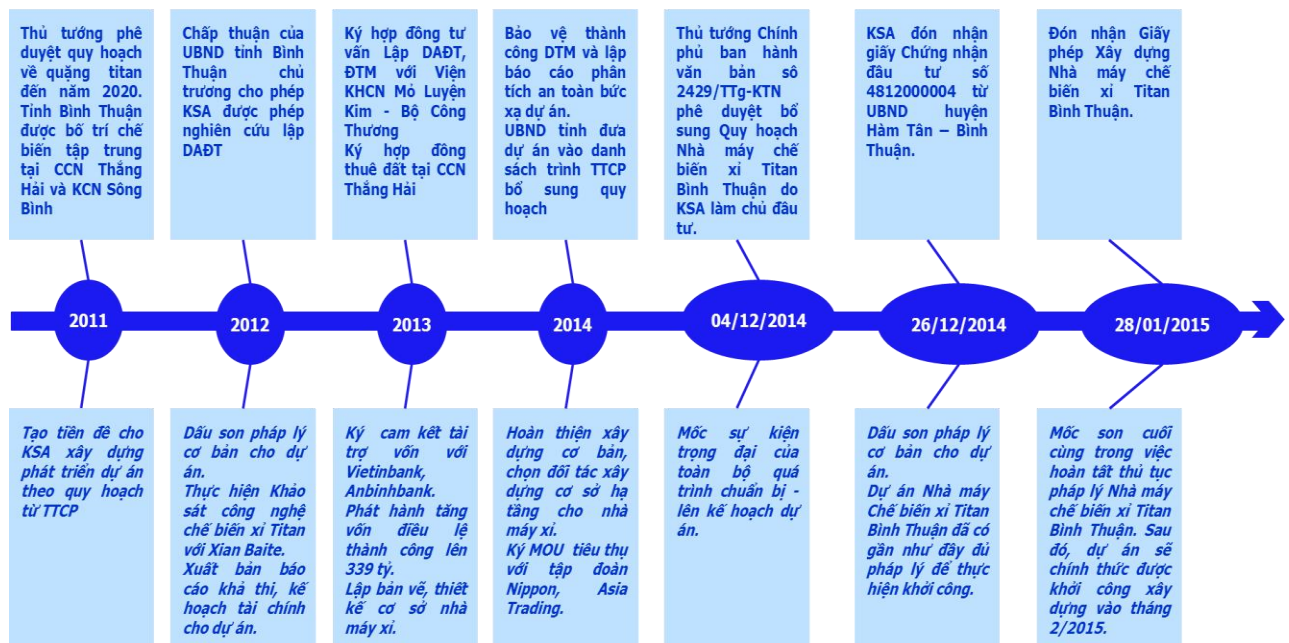
9.5. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực đầu tư, sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ chính của tổ chức phát hành

Dự án Nhà máy chế biến xỉ Titan Bình Thuận

- Địa điểm: Cụm công nghiệp Thắng Hải, Thị Xã Thắng Hải, Huyện Hàm Tân, Tỉnh Bình Thuận.
- Diện tích đất: 10 ha.
- Công suất: 60.000 tấn/năm.

- Tỷ lệ góp vốn của KSA: 100%.
- Tiến trình dự án :

Căn cứ khả năng cung cấp quặng ilmenite về số lượng và chất lượng cho sản xuất được khai thác tại địa phương, dự kiến đầu tư 2 giai đoạn: giai đoạn I của dự án với công suất 30.000 tấn xỉ / năm và 15.000 tấn gang năm. Sau khi giai đoạn I hoàn thành và đi vào sản xuất sẽ đầu tư tiếp giai đoạn II và nâng công suất của nhà máy lên gấp đôi.



Hiện tại, Công ty đang thực hiện các hạng mục xây dựng hạ tầng cơ sở như: san lấp nền móng, san lấp mặt bằng, tường rào, hệ thống cung cấp vật liệu cho dự án. Ngày 06/02/2015, Công ty đã tổ chức thành công lễ khởi công nhà máy xỉ Titan tại Cụm công nghiệp Thăng Hải, huyện Hàm Tân, đặt một mốc son quan trọng trong chiến

lược phát triển của công ty.

Mục tiêu của dự án Nhà máy chế biến xỉ Titan Bình Thuận :

+ *Tổng công suất chế biến dự kiến đến năm 2015:* ilmenite hoàn nguyên 60 nghìn tấn/ năm; xỉ titan 945 nghìn tấn/ năm; rutile nhân tạo 60 nghìn tấn/ năm; zircon siêu mịn 152 nghìn tấn/ năm; pigment 240 nghìn tấn/ năm; ferotitan 20 nghìn tấn/ năm; titan xốp 20 nghìn tấn/ năm.

+ *Tổng công suất chế biến dự kiến đến năm 2020:* ilmenite hoàn nguyên 60 nghìn tấn/ năm; xỉ titan 989 nghìn tấn/ năm; rutile nhân tạo 120 nghìn tấn/ năm; zircon siêu mịn 194 nghìn tấn/ năm; pigment 240 nghìn tấn/ năm; ferotitan 20 nghìn tấn/ năm; titan xốp 20 nghìn tấn/ năm.

+ *Tổng công suất chế biến dự kiến đến năm 2030:* ilmenite hoàn nguyên 60 nghìn tấn/ năm; xỉ titan 1001 nghìn tấn/ năm; rutile nhân tạo 120 nghìn tấn/ năm; zircon siêu mịn 208 nghìn tấn/ năm; pigment 300 nghìn tấn/ năm; ferotitan 30 nghìn tấn/ năm; titan xốp 20 nghìn tấn/ năm.

 Dự án Pigment và Nano Titan Hòa Thắng

- Địa điểm: Cụm công nghiệp Thắng Hải, Thị Xã Thắng Hải, Huyện Hàm Tân, Tỉnh Bình Thuận ;
- Diện tích đất: 13,5 ha ;
- Công suất pigment: 50.000 tấn/năm, Nano Titan: 20.000 tấn/năm ;
- Tỷ lệ góp vốn của KSA dự kiến: 25%, của đối tác nước ngoài: 75% ;
- Tiến độ dự án :
 - + *Về thủ tục pháp lý:* Đang triển khai hồ sơ pháp lý để UBND tỉnh Bình Thuận phê duyệt. Công ty chuẩn bị triển khai các công tác: Lập Dự án đầu tư và Thiết kế cơ sở, lập các hồ sơ pháp lý liên quan để trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt.
 - + Đã ký thỏa thuận hợp tác với đối tác Cộng hòa Séc.
 - + Bắt đầu triển khai sau khi hoàn thành các thủ tục pháp lý dự án và pháp nhân liên doanh.

9.6. Hoạt động marketing

Bên cạnh thực hiện tốt công tác quản lý chất lượng, số lượng sản phẩm, Công ty cũng rất chú trọng công tác quảng bá, giới thiệu sản phẩm, phân phối sản phẩm và dịch vụ một cách tốt nhất tới khách hàng. Chiến lược kết hợp chặt chẽ giữa chất lượng sản phẩm/dịch vụ và một chiến lược marketing hiệu quả, cụ thể:

- Tham gia tích cực, đóng góp ý kiến, quảng cáo trên một số tạp chí chuyên ngành của cả nước.
- Tham gia hội chợ giới thiệu nguyên liệu khai khoáng trong và ngoài nước.
- Luôn giữ mối quan hệ tốt đối với các đối tác, khách hàng.
- Kết hợp mục tiêu quảng bá và trách nhiệm doanh nghiệp đối với xã hội và cộng đồng; hàng năm Công ty tham gia tài trợ các dự án cộng đồng ủng hộ quỹ giúp đỡ người nghèo, xây nhà tình nghĩa, quỹ khuyến học, tài trợ các chương trình văn hóa và tôn giáo tại một số vùng thuộc khu vực Tây Bắc.
- Bên cạnh đó, Công ty luôn chú trọng đến việc xây dựng hình ảnh qua các công cụ sau:
 - + Hệ thống văn phòng Công ty được trang bị đầy đủ, tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp,
 - + Nhân viên được đào tạo bài bản và có chuyên môn trong từng lĩnh vực.
 - + Hệ thống hỗ trợ thông tin như website, catalogue, hướng dẫn thiết kế, sử dụng ... đáp ứng được yêu cầu của khách hàng.

Bên cạnh đó, với phương châm **“Mỗi một phòng ban, mỗi một cán bộ đều phải có ý thức giữ gìn, nâng cao vị thế và thương hiệu sản phẩm, hình ảnh của Công ty”**, trong những năm qua Công ty đã thực hiện rất tốt hoạt động marketing theo những đặc thù riêng có của mình và đã đạt được những hiệu quả cao.

9.7. Nhận hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

- Logo và nhãn hiệu Công ty :



- Logo này được sử dụng làm biểu tượng cho tất cả các sản phẩm và dịch vụ cũng như trên các công cụ truyền thông, marketing của CTCP Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận.

9.8. Các hợp đồng đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Bảng 6. Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã được ký kết của Công ty tính đến thời điểm hiện tại

Đơn vị: nghìn đồng

Stt	Tên đối tác	Địa chỉ	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm /dịch vụ	Giá trị
1	Công ty TNHH Bảo Anh	Thôn 4, xã Mỹ Sơn, Hàm Tân, Bình Thuận	03/2014	03/2014	Gỗ Tràm	31.000.011
2	Công ty TNHH Dịch vụ Vận tải Suri Nguyễn	7B/11 Thành Thái, Phường 14, Quận 10, TP Hồ Chí Minh	12/2014	12/2014	Gỗ tạp	5.000.000
3	Công ty TNHH SX TM – DV Thiên Nam Sơn	16/07 Quang Trung, Phường 11, Quận Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh	12/2014	12/2014	Thép tấm cán nóng	33.073.948
4	Trần Minh Hoàng	Bình Phước	06/2014	06/2014	Cát	7.157.700
5	CTCP Đầu tư Thương mại & Dịch vụ SSH	124/28 Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh	03/2015	03/2015	Thép tấm cán nóng	20.303.079
	Tổng cộng					96.534.738

(Nguồn: CTCP Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận)

8. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2013, 2014 và quý II/2015

8.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2013 – 2014 và quý II/2015

Bảng 7. Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty

Đơn vị: nghìn đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng, giảm	Quý II/2015
1	Tổng giá trị tài sản	437.735.965	486.955.639	11,24%	439.056.994
2	Vốn chủ sở hữu	395.494.103	421.094.371	6,47%	409.095.031
3	Doanh thu thuần	28.177.594	69.301.513	145,95%	20.907.345
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	24.765.661	15.649.723	-36,81%	355.557
5	Lợi nhuận khác	54.947	(398.162)	-	(517.480)
6	Lợi nhuận trước thuế	24.820.608	30.771.716	23,98%	1.944.010
7	Lợi nhuận sau thuế	18.517.183	27.271.231	47,28%	1.338.130
8	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức		-	-	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 và BCTC quý II/2015 của KSA)

Năm 2014 đánh dấu một năm bản lề của công ty KSA với sự đầu tư mạnh mẽ cho tương lai ngành chế biến sâu titan. Tuy vậy, lợi nhuận của công ty KSA vẫn tăng trưởng đều đặn, có tính ổn định cao trong 5 năm trở lại đây. Doanh thu thuần năm 2014 tăng 44,12 tỷ đồng (tương đương 2,46 lần) so với năm 2013. Lợi nhuận sau thuế năm 2014 cũng tăng 8,75 tỷ đồng (tương ứng tăng 47,28% so với năm 2013). Doanh thu thuần quý II/2015 cũng đã đạt 20,91 tỷ đồng.

8.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

Thuận lợi

- Công ty nằm trong vùng nguyên liệu titan của cả nước, tạo điều kiện thuận lợi cho việc khai thác titan đầu vào sản xuất.

- Nhà máy sản xuất titan Bình Thuận bước đầu đã đi vào khai thác với công suất giai đoạn 1 của dự án là 30.000 tấn/năm.
- Máy móc, trang thiết bị dành cho sản xuất hiện đại, khai thác được tối đa tiềm năng mỏ và giảm thiểu chi phí.
- Thị trường tiêu thụ các sản phẩm và dịch vụ của Công ty rất ổn định trên cả nước và xuất khẩu được ra các thị trường trong khu vực.
- Với uy tín ngày càng cao trong ngành, trong thời gian tới Công ty sẽ tiếp tục được cấp phép các mỏ quặng mới với trữ lượng cao và rất có giá trị về mặt kinh tế, là cơ sở để Công ty mở rộng quy mô sản xuất và thị trường tiêu thụ.
- Nền kinh tế thế giới và Việt Nam sau khủng hoảng sẽ bắt đầu bước vào một chu kỳ phát triển mới trong những năm tới, tạo ra những cơ hội lớn cho những doanh nghiệp có nội lực và năng động trong hoạt động sản xuất kinh doanh, và Công ty cũng không phải là ngoại lệ.

Khó khăn

- Năm 2014, do ngành bất động sản và xây dựng tiếp tục chịu ảnh hưởng của suy thoái kinh tế, sức mua giảm đi khiến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn, các nhà máy sản xuất vật liệu xây dựng giảm công suất và làm giảm nhu cầu tiêu thụ khoáng sản phi kim từ đó ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Sự cạnh tranh trong lĩnh vực kinh doanh, thương mại NVLXD cũng trở nên gay gắt hơn.
- Phụ thuộc nhiều vào các chính sách vĩ mô của Nhà nước về khai thác titan, chính sách ngày càng hạn chế xuất khẩu nguyên liệu thô của Nhà nước nhằm hạn chế việc chảy máu nguồn tài nguyên đang đặt ra cho Công ty một sức ép không nhỏ về việc đầu tư máy móc và nghiên cứu công nghệ nhằm nâng cao hơn nữa hàm lượng quặng đạt tiêu chuẩn xuất khẩu.

9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác cùng ngành

9.9. Vị thế của Công ty trong ngành

Với những chính sách ưu đãi của Tỉnh Bình Thuận trong thời gian vừa qua nhằm thu hút đầu tư vào lĩnh vực khai thác và chế biến khoáng sản như: cát trắng, titan, ... Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận đang có những lợi thế đáng kể

so với các doanh nghiệp trong cùng ngành nghề trên địa bàn Tỉnh. Mặc dù vẫn là một doanh nghiệp trẻ nếu so sánh với những doanh nghiệp có truyền thống lâu năm về khai thác khoáng sản, bất động sản, du lịch tại Tỉnh Bình Thuận, KSA đã dần chứng tỏ được vị thế của mình bằng việc không ngừng phát triển cả về quy mô vốn và năng lực sản xuất, kinh doanh trong những năm gần đây. Thêm vào đó, với chiến lược đón đầu, lấy nhân tố con người làm trọng tâm phát triển, Công ty đã xây dựng được một bộ máy quản trị hết sức chuyên nghiệp và hiệu quả, đi kèm với công nghệ khai thác, sản xuất tiên tiến, từ đó, tạo điều kiện thuận lợi cho việc kêu gọi vốn đầu tư cho các dự án lớn của Công ty.

Với những thành tích tốt trong quá trình hoạt động, Công ty luôn được UBND, các ban ngành có liên quan của Tỉnh Bình Thuận tạo điều kiện tối đa cho việc cấp phép khai thác các mỏ, khu vực có giá trị kinh tế cao như cát trắng, cát san lấp, cát xây dựng, ... xây dựng nhà máy chế biến tinh và sâu sa khoáng Titan, cụm công nghiệp, cảng biển, ... đây là một lợi thế đặc biệt quan trọng của Công ty trong quá trình hội nhập và phát triển.

Về uy tín:

Công ty đã trải qua gần 20 năm hình thành và phát triển, có thể nói các sản phẩm và dịch vụ của Công ty phần nào đã được ghi nhận trên thị trường. Có được sự tin nhiệm của các đối tác, khách hàng trong nhiều năm.

Về nhân lực:

Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận có đội ngũ lãnh đạo có tầm nhìn chiến lược, đoàn kết, năng động, tích cực đổi mới, nhạy bén trong việc nhận định tình hình và có tinh thần dám nghĩ, dám làm và mạnh dạn quyết định những bước đi có tính chất đột phá nhằm đạt mục tiêu chiến lược của Công ty. Hơn nữa, lãnh đạo công ty là những người có kinh nghiệm lâu năm trong ngành khai thác khoáng sản. Bên cạnh đó, công ty còn có đội ngũ nhân sự trẻ, nhiệt tình, có ý thức trách nhiệm cao với công việc; luôn học hỏi cái mới, nâng cao trình độ chuyên môn để tự hoàn thiện mình và hoàn thành nhiệm vụ với hiệu quả cao nhất.

Về công nghệ:

Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận luôn cân bằng việc khai thác khoáng sản và bảo vệ môi trường sinh thái lên hàng đầu. Chính vì vậy, công ty luôn

chú trọng đầu tư trang thiết bị máy móc hiện đại đủ năng lực khai thác và sản xuất các loại quặng ngày càng sâu và tinh hơn và đảm bảo bảo vệ môi trường sinh thái tự nhiên tại khu vực khai thác cũng như sức khỏe con người cho các khu vực lân cận.

Về nguồn mở:

Đây có thể nói hiện là thế mạnh nổi bật của CTCP Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận với địa bàn nằm tại tỉnh Bình Thuận. Bình Thuận có diện tích cát đỏ chứa sa khoáng titan lên tới 800 km², có tài nguyên trên 550 triệu tấn khoáng vật nặng có ích, trong đó zircon gần 80 triệu tấn. Trong kỳ quy hoạch đến năm 2030, tài nguyên có thể huy động vào thăm dò trên 300 triệu tấn, trước mắt huy động 110 triệu tấn.

Theo đó, năm 2015 Bình Thuận tập trung chế biến sản phẩm xỉ titan, rutin nhân tạo, bột nghiền zircon mịn và siêu mịn với tổng công suất chế biến khoảng 485.000 tấn/năm và giai đoạn sau năm 2015 đến năm 2030, sẽ thu hút đầu tư chế biến các sản phẩm pigment, titan xốp, titan kim loại, ferro titan với tổng công suất chế biến được nâng lên vào khoảng 795.000 tấn/năm.

Để đạt mục tiêu trên, giai đoạn đến năm 2015, cơ quan chức năng sẽ cấp phép khai thác với tổng công suất 932.000 tấn KVN/năm, giai đoạn 2016-2030 cấp phép thêm cho các đơn vị nâng tổng công suất lên khoảng 1,3 triệu tấn KVN/năm. Sản phẩm chế biến sâu sa khoáng titan được bố trí chế biến tập trung tại 2 khu vực là phía Bắc tỉnh và phía Nam tỉnh.

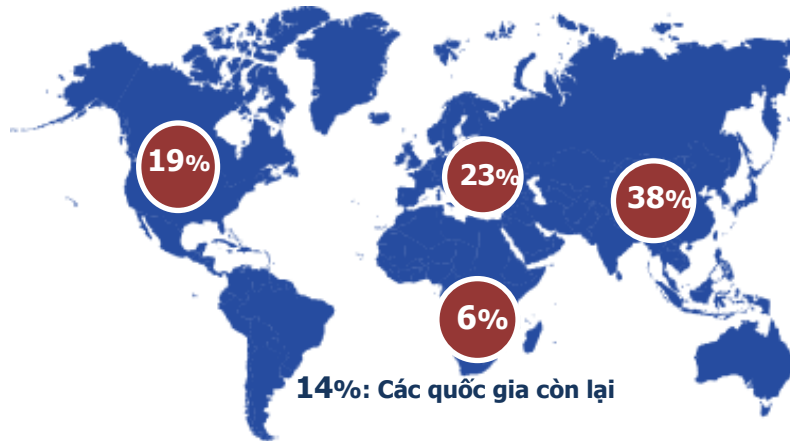
Theo số liệu của Sở Công thương Bình Thuận, hiện tỉnh có 21 dự án khai thác titan trên diện tích 12.388,43 ha do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp phép. Trong đó, 1 dự án với 181,1 ha đã cấp phép, nhưng hết hạn, doanh nghiệp đang xin phép Bộ gia hạn lại. Trên địa bàn tỉnh còn 3 giấy phép khai thác titan do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp còn hiệu lực với tổng diện tích 1.028 ha. Ngoài ra, còn 9 dự án được cấp giấy phép thăm dò với diện tích hơn 6.116,83 ha và đang lấy ý kiến 1 dự án có diện tích 5.063 ha.

Với lợi thế có nhà máy chế biến và công nghệ hiện đại, Công ty đã nhận được một số giấy phép khai thác mỏ, quặng titan.

9.10. Triển vọng phát triển của ngành

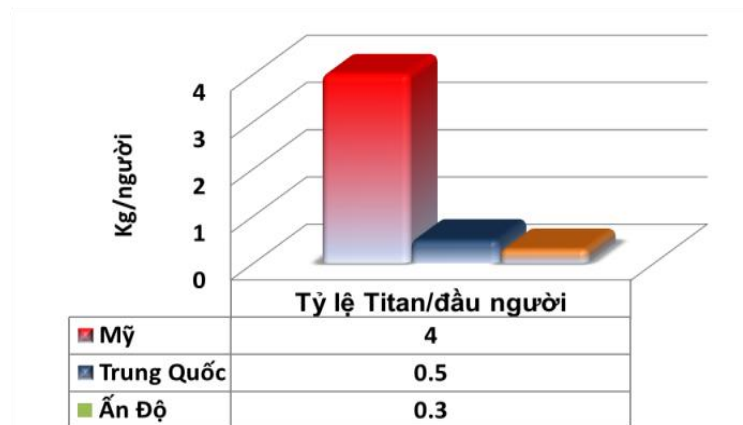
Tình hình thế giới :

Châu Á tiếp tục được dự báo là khu vực tiêu thụ titan lớn nhất thế giới với 38%.

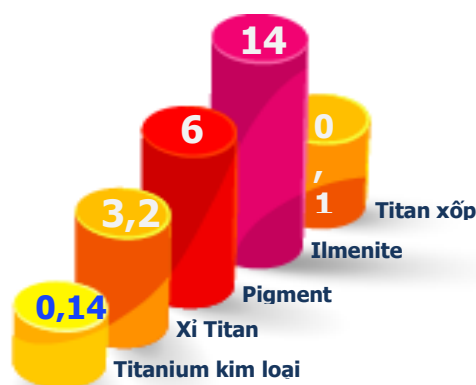


Trong khi đó, do titan là nguồn nguyên liệu đầu vào của nhiều ngành như khoa học công nghệ, an ninh quốc phòng, y tế, hàng không, vũ trụ cũng như nhu cầu sử dụng loại vật liệu bền, chịu nhiệt cao, không hoen rỉ nên nhu sử dụng titan của thế giới được dự báo đạt 8,4 triệu tấn trong năm 2015 với lượng tiêu thụ trải đều toàn cầu.

Biểu đồ : Mức tiêu thụ titan ở một số nước



Nhu cầu titan dioxit (TiO_2) sẽ tiếp tục gia tăng : đặc biệt tăng cao ở khu vực Trung Quốc. Nhu cầu Pigment qua các năm tăng 5% hàng năm kéo theo nhu cầu xi titan tăng bình quân 7%



Trữ lượng và các loại khoáng sản kim loại của Việt Nam là khá phong phú. Những năm gần đây, sản lượng khai thác, chế biến và xuất khẩu một số loại khoáng sản tăng mạnh, đóng góp tích cực vào tăng trưởng của một số địa phương và cả nước. Khai thác khoáng sản luôn đem lại cho doanh nghiệp những nguồn lợi đáng kể. Do vậy hiện nay có rất nhiều doanh nghiệp có năng lực tài chính và sản xuất đang tập trung vào việc xin cấp phép thăm dò và khai thác titan.

Triển vọng ngành

Hiện nay đã có những đơn vị hoạt động trong ngành và rất thành công trong ngành sản xuất titan như SQC, BMC, Biotan,... Tuy nhiên, nhu cầu tiêu thụ các sản phẩm chế biến sâu của thế giới đang là rất lớn, cầu vượt khá xa cung nên nếu cộng tất cả các công suất của toàn bộ các nhà máy hiện nay và dự kiến hoạt động tại Việt Nam trong thời gian tới vẫn không đủ cung cấp cho thị trường xuất khẩu. Bên cạnh đó nhu cầu tiêu thụ Dioxit Pigment của Việt Nam hiện nay toàn bộ là nhập khẩu, vẫn chưa có dự án nào tại Việt Nam sản xuất sản phẩm titan chế biến sâu này. Chính vì thế dư địa tăng trưởng và phát triển của ngành là còn lớn.

9.11. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới.

Cùng với sự tiến bộ của công nghệ, khoa học kỹ thuật hiện đại ngày nay, các ngành công nghiệp đang phát triển mạnh mẽ tạo ra nhu cầu lớn về khoáng chất công nghiệp – đặc biệt là những sản phẩm từ quặng Titan như bột zircon siêu mịn, bột màu pigment, titan kim loại ... đang có tốc độ tăng trưởng rõ rệt. Trong vài năm gần đây

nhu cầu về bột zircon siêu mịn và bột màu TiO₂ pigment tăng trung bình 15%/năm. Hiện nay nguồn nguyên liệu này đang phải nhập khẩu từ nước ngoài với giá trị mỗi năm lên đến 40 triệu USD. Titan kim loại với những tính năng ưu việt như cứng ngang với thép, khối lượng thấp, độ bền hóa học cao ...đang trở thành nguyên liệu thiết yếu cho công nghiệp quốc phòng, hàng không, vũ trụ. Các sản phẩm chế biến sâu từ quặng titan có giá trị tối thiểu gấp 3 lần so với giá quặng ilmenite thô. Chính vì thế tài nguyên khoáng sản Titan là một trong những tiềm năng lợi thế rất lớn của nước ta.

Định hướng cho ngành Titan Việt Nam trong việc khai thác và chế biến sâu Titan đến năm 2025, đã được Chính phủ đã xác định rõ: nghiêm cấm xuất thô quặng Titan, khuyến khích chế biến sâu các sản phẩm từ quặng Titan để phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu. Theo quy định tại chỉ thị 02/CT-TTg của Thủ tướng chính phủ từ 01/07/2012, các sản phẩm titan xuất khẩu phải là sản phẩm Titan chế biến sâu; theo thông tư 41/2012/TT- BCT của Bộ công thương sản phẩm titan chế biến sâu được phép xuất khẩu tối thiểu phải là Ilmenite hoàn nguyên (TiO₂ ≥ 56%). Đây là cơ sở và tiềm năng rất lớn cho các doanh nghiệp đi đầu về việc triển khai các dự án chế biến sâu Titan như chế biến Xi Titan, bột Ziron siêu mịn, bột màu TiO₂ pigment... như KSA.

Xét về mặt giá trị của các sản phẩm chế biến sâu Titan, khi doanh nghiệp sản xuất được Zircon siêu mịn (từ zircon 65%) giá trị sản phẩm tăng 1,6 lần; sản xuất được Xi Titan hoặc Rutile nhân tạo thì giá trị sản phẩm tăng khoảng 3,7 lần; sản xuất được TiO₂ Pigment thì giá trị sản phẩm tăng hơn 10 lần; sản xuất được Titan kim loại thì giá trị sản phẩm tăng được đến 80 lần.

Khoáng sản cát trắng

Bên cạnh lĩnh vực hoạt động chủ đạo là chế biến và kinh doanh sản phẩm titan, Công ty vẫn tiếp tục duy trì hoạt động khai thác, xuất khẩu khoáng sản phi kim loại, hiện vẫn đang mang về nguồn thu ổn định cho Công ty.

Theo các nghiên cứu chính thức, cát trắng có rất nhiều dọc bờ biển Việt Nam, và đây là hoá chất quan trọng trong công nghiệp sản xuất kính cũng như là thành phần nguyên liệu quan trọng rất nhiều ngành công nghiệp như làm nguyên liệu sản xuất bột

giặt, sản xuất kim loại màu, làm sạch các sản phẩm dầu mỏ, dùng trong công nghiệp dệt, sản xuất bông tơ nhân tạo...

Những vùng cát trắng nằm dọc bờ biển Việt Nam mang lại nguồn nguyên liệu cát vừa nhiều vừa tốt trữ lượng hàng trăm triệu tấn. Bên cạnh dồi dào về trữ lượng, cát trắng Việt Nam còn đáp ứng được yêu cầu kỹ thuật cả về thành phần hóa học và thành phần hạt, so với các nước trên thế giới, cát của Việt Nam nguyên khai đã tốt tương đương như cát tuyển lựa của nhiều nước.

Với giá thành xuất khẩu thô là khoảng 15 USD/tấn, tuy vẫn là rất rẻ vì Việt Nam vẫn chưa có ngành công nghiệp phụ trợ để sản xuất thủy tinh như ngành công nghiệp soda, ... tuy nhiên vẫn là rất cao nếu so với giá thành của cát san lấp (cát nhiễm mặn) khoảng 5,5 USD/tấn hay cát xây dựng với giá thành là 7 USD/tấn. So với Trung Quốc chủ yếu cát mỏ trong lục địa, cát qua đập nghiền, rồi gia công bằng nhiều phương pháp mới có được cát trắng tinh khiết thì cát trắng Việt Nam có chất lượng tốt hơn rất nhiều, do vậy tăng sức cạnh tranh đáng kể cho cát Việt Nam khi xuất khẩu.

Bên cạnh đó, trong tương lai, nếu nguồn cát tốt của Việt Nam được sử dụng để phát triển công nghiệp soda, thì triển vọng của ngành khai thác cát trắng càng thuận lợi và có nhiều cơ hội mới.

Trước tình hình trên Công ty cũng đã có những kế hoạch phát triển phù hợp với định hướng phát của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới, cụ thể như:

- Tập trung phát triển kinh doanh các sản phẩm chủ lực của Công ty là titan và các sản phẩm từ titan ;
- Lập và điều chỉnh quy hoạch phát triển bền vững cho các mỏ hiện Công ty đang khai thác hoặc đã được cấp phép và sẽ tiến hành khai thác trong thời gian tới để phù hợp với tình hình
- Tối ưu hóa công nghệ khai thác và chế biến titan nhằm sử dụng một cách tiết kiệm, hợp lý nguồn tài nguyên.
- Chú trọng công tác đầu tư máy móc thiết bị, đổi mới công nghệ để phục vụ tốt nhất cho hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm tận thu nguồn tài nguyên, đa dạng hóa và nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường. Tăng cường liên kết

với đối tác cùng ngành nghề, liên minh liên kết với các đối tác chiến lược nhằm trao đổi kinh nghiệm, học hỏi công nghệ để nâng cao năng lực cạnh tranh trong điều kiện hội nhập.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tiếp thị để duy trì, phát triển thị trường và chuẩn bị cho việc xuất khẩu hàng hóa. Thực hiện chính sách bán hàng linh hoạt và cạnh tranh phù hợp với từng đối tượng khách hàng. Tuy nhiên, an toàn trong thanh toán với các giao dịch mua bán vẫn được ưu tiên hàng đầu.
- Tăng cường công tác quản lý nội bộ, công tác tính giá thành và định mức nhằm kiểm soát chi phí, tiết kiệm tốt đa các chi phí đầu vào để giảm chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm để tăng tính cạnh tranh về giá trên thị trường. Đồng thời, chú trọng việc nghiên cứu và ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý.
- Tăng cường liên kết với các tổ chức tài chính, các tổ chức ngân hàng để tăng nguồn vốn khi cần thiết.

10. Chính sách đối với người lao động

10.1. Số lượng và cơ cấu người lao động trong công ty

Tại thời điểm 31/12/2014, tổng số lao động của Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận là 43 người với cơ cấu cụ thể như sau:

Bảng 8. Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2014

Phân loại Lao động	Số lượng (người)
▪ Theo trình độ chuyên môn	43
- Đại học	09
- Cao đẳng, Trung cấp	04
- Công nhân kỹ thuật qua đào tạo	13
- Công nhân phổ thông	17
▪ Theo hình thức làm việc	43
- Lao động gián tiếp	10
- Lao động trực tiếp	33

(Nguồn: Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận)

10.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng

Nguồn nhân lực là yếu tố quan trọng cho sự tồn tại và phát triển Công ty, do đó Công ty có nhiều chính sách hợp lý để người lao động gắn bó làm việc với trách nhiệm và hiệu quả cao nhất

Chính sách lương:

Công ty xây dựng quy chế về quản lý và phân phối tiền lương áp dụng thống nhất trong toàn Công ty. Tiền lương được thực hiện theo nguyên tắc phân phối lao động và hiệu quả hoạt động của từng bộ phận. Tiền lương được sử dụng như một đòn bẩy để kích thích người lao động tích cực tham gia vào hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Lương bình quân công nhân sản xuất tại các xưởng, nhà máy: 5.000.000 đồng/tháng.
- Lương bình quân của khối hành chính: 6.500.000 đồng/tháng.

Chính sách thưởng

Nhằm khuyến khích động viên người lao động nâng cao năng suất và hiệu quả công việc, ngoài các quyền lợi được quy định bởi Luật Lao động, cán bộ nhân viên trong Công ty còn được hưởng một số quyền lợi khác như được ưu tiên mua cổ phiếu và trái phiếu của Công ty. Mức độ ưu đãi tùy thuộc vào mức độ đóng góp của bản thân người lao động cho Công ty. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của các cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, sáng kiến cải tiến về kỹ thuật, về phương pháp tổ chức kinh doanh, tìm kiếm được khách hàng mới, thị trường mới, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh, chống lãng phí. Bên cạnh đó, Công ty cũng xử lý, kỷ luật thích đáng những cá nhân có hành vi gây thiệt hại đến hình ảnh và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Các chế độ, chính sách khác đối với người lao động:

Công ty thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Luật lao động, Nội quy lao động. Công ty luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ công nhân viên. Do hoạt động trong lĩnh vực khai thác mỏ nên rủi ro tai nạn lao động hoàn toàn có thể xảy ra bất ngờ mà Công ty không thể lường trước, gây ảnh hưởng và hậu quả nghiêm trọng đến người và tài sản nên Công ty

luôn chú trọng đến vấn đề an toàn lao động cho lao động trực tiếp sản xuất. Các chế độ bảo hiểm cho người lao động được Công ty thực hiện đầy đủ theo Luật lao động. Vào các ngày lễ, tết,... Công ty luôn tổ chức đi tham quan, nghỉ mát định kỳ cho CBCNV trong Công ty.

10.3. Chế độ làm việc

Thời gian làm việc: 8h làm việc/ngày, 22 ngày làm việc/tháng. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh, Công ty có thể yêu cầu cán bộ nhân viên làm thêm giờ và thực hiện các chế độ trợ cấp thêm giờ theo đúng quy định pháp luật, đảm bảo quyền lợi cho người lao động.

Nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết: Nhân viên được nghỉ lễ và Tết theo quy định của Bộ Luật Lao động. Những nhân viên có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày mỗi năm, những nhân viên có thời gian làm việc tại Công ty chưa đủ 12 tháng thì số ngày được nghỉ phép trong năm được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Ngoài ra, cứ 05 năm làm việc tại Công ty nhân viên được cộng thêm 01 ngày phép.

Nghỉ ốm, thai sản: Nhân viên Công ty khi nghỉ ốm sẽ được hưởng trợ cấp ốm đau do quỹ Bảo hiểm xã hội chi trả theo Luật Lao động. Trong thời gian nghỉ thai sản (06 tháng) người lao động sẽ được nhận trợ cấp thai sản tương đương 06 tháng tiền lương do quỹ Bảo hiểm xã hội chi trả.

Điều kiện làm việc: Công ty bố trí văn phòng làm việc cho cán bộ nhân viên khang trang, thoáng mát. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động. Các nguyên tắc an toàn lao động luôn được tuân thủ nghiêm ngặt trong toàn Công ty.

10.4. Chính sách đào tạo:

Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là về kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn đối với nhân viên nghiệp vụ. Việc đào tạo tại Công ty được thực hiện theo hướng sau:

Đối với lao động trực tiếp: mở các lớp bồi dưỡng tại chỗ để nâng cao trình độ tay nghề và sự hiểu biết của người lao động. Công ty tiến hành đào tạo và đào tạo lại nhằm nâng cao hiệu quả lao động của các lao động hiện có. Người lao động cũng luôn được khuyến khích và tạo điều kiện tham gia các lớp đào tạo nâng cao

trình độ về chuyên môn nhằm đáp ứng được yêu cầu mới trong công tác.

Đối với lao động các phòng chuyên môn nghiệp vụ: Công ty luôn tạo điều kiện tham gia học với ngành nghề chuyên môn phù hợp với yêu cầu công việc, tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn hạn về các chế độ, chính sách của Nhà nước...

11. Chính sách cổ tức

Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng Cổ đông quyết định dựa trên cơ sở đề xuất của Hội đồng Quản trị, căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tiếp theo. Cổ tức được chia cho các cổ đông theo phần vốn góp. Khi cổ tức được chi trả theo quy định, Công ty vẫn phải đảm bảo được khả năng thanh toán các khoản nợ và các nghĩa vụ khác khi đến hạn. Tình hình hoạt động tài chính.

Năm 2014 Công ty tiến hành tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2014 bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu:

- Tỷ lệ: 10% (người sở hữu 100 cổ phiếu được nhận 10 cổ phiếu mới)
- Phương án làm tròn, phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh: Để đảm bảo số lượng cổ phiếu phát hành không vượt quá số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành và để đảm bảo quyền lợi cho cổ đông, số lượng cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (cổ phiếu thưởng) sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) sẽ bị hủy.

Ví dụ: Tại ngày chốt danh sách cổ đông, Ông Nguyễn Văn A sẽ được nhận số cổ phiếu tương ứng là $104 \times 10\% = 10,4$ cổ phiếu. Sau khi làm tròn đến hàng đơn vị thì số lượng cổ phiếu thực tế mà cổ đông A được nhận là 10 cổ phiếu, phần lẻ 0,4 sẽ bị hủy.

- Số lượng cổ phiếu phát hành thêm: 3.397.315 cổ phiếu.

12. Tình hình tài chính

12.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh

Các khoản nợ ngắn hạn của Công ty chủ yếu dùng để bổ sung vốn lưu động phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Các khoản vay dài hạn và vốn điều lệ của

Công ty được sử dụng để đầu tư vào tài sản dài hạn, trong đó đầu tư vào dây chuyền máy móc thiết bị chiếm tỷ trọng lớn.

Trích khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể:

Loại tài sản	Thời gian
Nhà cửa, vật kiến trúc	06 - 45 năm
Máy móc, thiết bị	08 - 10 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	08 - 10 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 08 năm

Mức lương bình quân của người lao động

- Lương bình quân công nhân sản xuất tại nhà máy: 5.000.000 đồng/ tháng.
- Lương bình quân của khối hành chính: 6.500.000 đồng/ tháng.

Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty hiện nay không có khoản nợ quá hạn nào, các khoản nợ phải trả ngắn và trung hạn đều được Công ty thanh toán đúng hạn.

Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty luôn thanh toán đầy đủ, đúng hạn các nghĩa vụ thuế và các khoản phải nộp khác theo đúng quy định của Nhà nước.

Bảng 9. Các khoản phải nộp theo quy định

Đơn vị: nghìn đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	Quý II/2015
1	Thuế GTGT	1.280.888	8.891.065	245.262
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	17.479.925	9.459.572	7.350.624
3	Các loại thuế khác	1.140.878	1.063.118	-
	Tổng cộng:	19.901.691	19.413.755	7.595.886

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 và BCTC quý II/2015 của KSA)

Trích lập các quỹ theo luật định

Theo Luật doanh nghiệp, việc trích lập và sử dụng quỹ hàng năm do ĐHĐCĐ của Công ty quyết định. Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và theo pháp luật hiện hành như sau:

Bảng 10. Số dư các quỹ

Đơn vị: nghìn đồng

Stt	Khoản mục	31/12/2013	31/12/2014	Quý II/2015
1	Quỹ đầu tư phát triển	849.190	849.190	849.190
2	Quỹ dự phòng tài chính	283.063	283.063	283.063
3	Quỹ khen thưởng và phúc lợi	60.559	60.559	60.559
	Tổng cộng	1.192.812	1.192.812	1.192.812

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 và BCTC quý II/2015 của KSA)

Tổng dư nợ vay

Bảng 11. Tình hình dư nợ vay của Công ty

Đơn vị: nghìn đồng

Stt	Khoản mục	31/12/2013	31/12/2014	Quý II/2015
1	Vay và nợ ngắn hạn	13.505.444	0	0
2	Vay và nợ dài hạn	428.792	0	0
	Tổng cộng:	13.934.236	0	0

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013 và 2014 của KSA)

Đến thời điểm 31/12/2014, tất cả các khoản vay và nợ đến hạn của Công ty đều đã được thanh toán đầy đủ kịp thời, không có khoản nợ vay nào quá hạn.

Tình hình công nợ hiện nay

Bảng 12. Các khoản phải thu

Đơn vị: nghìn đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	Quý II/2015
-----	----------	------------	------------	-------------

1	Phải thu khách hàng	4.793.195	32.107.464	6.728.524
2	Trả trước cho người bán	74.174.435	39.558.998	40.819.909
3	Phải thu khác	5.044	1.639.990	4.783.548
4	Thuế GTGT được khấu trừ	1.805.693	10.212.617	14.702.947
	Tổng cộng:	80.778.367	83.519.069	67.034.928

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 và BCTC quý II/2015 của KSA)

Bảng 13. Các khoản phải trả

Đơn vị: nghìn đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	Quý II/2015
1	Phải trả người bán	2.117.249	28.917.899	4.760.651
2	Người mua trả tiền trước	46.052	10.046.052	10.046.061
3	Phải trả người lao động	878.030	-	60.000
4	Các khoản phải trả khác	714.758	1.184.035	3.109.303
	Tổng cộng:	3.756.089	40.147.986	17.976.015

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 và BCTC quý II/2015 của KSA)

 Hàng tồn kho

Bảng 14. Hàng tồn kho

Đơn vị: nghìn đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	Quý II/2015
1	Nguyên vật liệu	-	900.000	900.000
2	Hàng hóa	29.361.182	24.981.182	24.981.182
	Tổng cộng :	29.361.182	25.881.182	25.881.182

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 và BCTC quý II/2015 của KSA)

Do hoạt động kinh doanh của công ty năm 2013 và 2014 phần lớn là hoạt động thương mại nên hàng tồn kho của công ty chủ yếu là hàng hóa.

12.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 15. Các chỉ tiêu tài chính của Công ty

Các chỉ tiêu	Đơn vị	31/12/2013	31/12/2014
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	7,18	3,33
- Hệ số thanh toán nhanh (TS ngắn hạn - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	Lần	6,39	2,89
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	8,60	12,28
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	9,52	14,20
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Vòng	0,57	1,91
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Vòng	0,07	0,15
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	65,72	39,35
- Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	6,05	6,68
- Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân	%	4,69	5,89
- Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/DTT	%	24,45	22,58

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 của KSA)

13. Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng

Stt	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND	Chức vụ
I	Hội đồng quản trị			
1	Phạm Thị Hinh	04/10/1973	013078038	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
2	Võ Phương Lâm	07/10/1987	024030307	Thành viên HĐQT
3	Lâm Hoàng Giang	25/10/1977	011889226	Thành viên HĐQT
4	Phạm Quốc Tuệ	12/05/1974	011716810	Thành viên HĐQT
5	Hoàng Đình Kế	20/09/1973	012990791	Thành viên HĐQT
II	Ban kiểm soát			
1	Trần Thị Kim Thu	21/08/1959	011114578	Trưởng BKS
2	Nguyễn Đình Trường	05/01/1991	151797306	Thành viên BKS
3	Trần Kiên Cường	26/07/1983	012319415	Thành viên BKS
IV	Kế toán trưởng			
1	Vũ Thị Diệu	20/02/1984	164609935	Kế toán trưởng

 Hội đồng Quản trị
a. Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc - Bà Phạm Thị Hinh

 Họ và tên : **PHẠM THỊ HINH**

Giới tính : Nữ

Ngày sinh : 04/10/1973

Nơi sinh : Hà Nội

Quốc tịch : Việt Nam

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Tổ 20A Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội

CMND số: 013078038

Cấp ngày: 25/09/2012

Tại: CA Hà Nội

Điện thoại liên hệ : 0982 798 686

Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ QTKD Quốc Tế

Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức phát hành: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán VSM

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ năm 1993 - 2004	Công ty TPXK Đồng Giao - Ninh Bình	Phòng XNK
Từ năm 2005 - 2006	Công ty TPXK Đồng Giao - CN Hà Nội	Giám đốc CN Hà Nội
Từ năm 2007 - 2009	CTCP Chứng khoán An Bình	Phụ trách Môi giới Giao dịch
Từ năm 2009 - 2010	CTCP Chứng khoán phố Wall	Giám đốc khối Kinh doanh
Từ năm 2010 - 2011	CTCP Chứng khoán Quốc Gia	Giám đốc Kinh doanh
Từ năm 2011 - nay	CTCP Chứng khoán VSM	Chủ tịch HĐQT
Từ tháng 04/2015 - nay	CTCP Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc

Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức phát hành:

- ❖ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- ❖ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- ❖ Sở hữu của người có liên quan : 0 cổ phần

Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký phát hành : Không

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký phát hành: không

Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức đăng ký phát hành : Không

b. Ông : Võ Phương Lâm – Thành viên HĐQT

1. Họ và tên : **VÕ PHƯƠNG LÂM**
2. Giới tính : Nam
3. Ngày sinh : 07/10/1987
4. Nơi sinh : Tp.Hồ Chí Minh
5. Quốc tịch : Việt Nam
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số 16/2 Quang Trung, Phường 11, Quận Gò Vấp, Tp.HCM
7. Chứng minh thư nhân dân số : 024030307 Ngày cấp: 08/09/2012 Nơi cấp: Tp Hồ Chí Minh
8. Điện thoại liên hệ : 0918 723 939
9. Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ kinh tế
10. Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức phát hành: Thành viên HĐQT
11. Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc – Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn
12. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ tháng 11/2011 – nay	Công Ty TNHH Đầu Tư Sài Gòn	Thành viên HĐQT Phó giám đốc
Từ tháng 04/2015 - nay	CTCP Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận	Thành viên HĐQT

13. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức phát hành:
- ❖ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
 - ❖ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - ❖ Sở hữu của người có liên quan : 0 cổ phần
15. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký phát hành : Không
16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký phát hành: không
17. Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức đăng ký phát hành : Không

c. Thành viên HĐQT - Ông Lâm Hoàng Giang

1. Họ và tên : **LÂM HOÀNG GIANG**
2. Giới tính : Nam
3. Ngày sinh : 25/10/1977
4. Nơi sinh : Hà Nội
5. Quốc tịch : Việt Nam
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số nhà 45 ngõ 65, Mai Dịch, Cầu Giấy, Hà Nội
7. Chứng minh thư nhân dân số : 011889226 Ngày cấp: 05/07/2007 Nơi cấp: Hà Nội
8. Điện thoại liên hệ : 0918 263 838
9. Trình độ chuyên môn Cử nhân kinh tế
10. Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức phát hành: Thành viên HĐQT
11. Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
- Thành viên HĐQT – CTCP Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Gia Lai
- Trưởng BKS – CTCP Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Hưng Long
12. Quá trình công tác:

Thời gian công tác	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ tháng 01/1999 – 07/2002	Ngân hàng TMCP các doanh nghiệp ngoài quốc doanh Việt Nam (VPBank)	- Cán bộ tín dụng, - Quyền trưởng phòng Quan hệ khách hàng Hội sở chính
Từ tháng 07/2002 – 03/2010	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank)	Chuyên viên
Từ tháng 03/2010 – 07/2010	Ngân hàng TMCP Tiên Phong	PGĐ chi nhánh Hà Nội
Từ tháng 07/2011 - nay	CTCP Chứng khoán VSM	Trưởng phòng Nhân sự Hành chính
Từ tháng 04/2013 – 04/2014	CTCP Khoáng sản & Vật liệu xây dựng Hưng Long	Thành viên Ban kiểm soát

Từ tháng 04/2014 - nay	CTCP Khoáng sản & Vật liệu xây dựng Hưng Long	Trưởng Ban kiểm soát
Từ tháng 03/2014 - nay	CTCP Khoáng sản & Vật liệu xây dựng Gia Lai	Thành viên HĐQT
Từ tháng 04/2015 - nay	CTCP Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận	Thành viên HĐQT

13. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức phát hành:

❖ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

❖ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần

❖ Sở hữu của người có liên quan : 0 cổ phần

15. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký phát hành : Không

16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký phát hành: không

17. Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức đăng ký phát hành : Không

d. Thành viên HĐQT - Ông Phạm Quốc Tuệ

1. Họ và tên : **PHẠM QUỐC TUỆ**

2. Giới tính : Nam

3. Ngày sinh : 12/05/1974

4. Nơi sinh : Hải Phòng

5. Quốc tịch : Việt Nam

6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Tổ 26 tập thể sứ Thanh Trì, Hoàng Mai, Hà Nội

7. Chứng minh thư nhân dân số : 011716810 Ngày cấp: 06/08/2006 Nơi cấp: Hà Nội

8. Điện thoại liên hệ : 0904 162 275

9. Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

10. Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức phát hành: Thành viên HĐQT

11. Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Giám đốc CNTT – CTCP Chứng khoán VSM

12. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ năm 1997 - 2003	Công ty Phát triển tin học Infocom	Trưởng phòng CNTT
Từ năm 2004 -10/2007	CTCP ADG	Trưởng phòng CNTT
Từ tháng 11/2007- 10/2009	CTCP Chứng khoán Gia Phát	Trưởng phòng CNTT
Từ tháng 11/2009- 10/2010	CTCP Chứng khoán Quốc Gia	GD CNTT
Từ tháng 11/2010 - nay	CTCP Chứng khoán VSM	GD CNTT

13. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức phát hành:

- ❖ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- ❖ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- ❖ Sở hữu của người có liên quan : 0 cổ phần

15. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký phát hành : Không

16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký phát hành: không

17. Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức đăng ký phát hành : Không

e. Thành viên HĐQT – Hoàng Đình Kế

1. Họ và tên : **HOÀNG ĐÌNH KẾ**
2. Giới tính : Nam
3. Ngày sinh : 20/09/1973
4. Nơi sinh : Hải Dương
5. Quốc tịch : Việt Nam
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số 7A, phố Vọng Hà, Chương Dương, Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội
7. Chứng minh thư nhân dân số : 012990791 Ngày cấp: 08/09/2007 Nơi cấp: Hà Nội
8. Điện thoại liên hệ : 0906 689 990
9. Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
10. Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức phát hành: Thành viên HĐQT

11. Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Tổng giám đốc CTCP Chứng khoán VSM

12. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ năm 1996 – 1998	Ban Quản lý dự án Việt – Bỉ	Chuyên viên
Từ năm 1999 – 2006	Văn phòng Quỹ Ford tại Hà Nội	Chuyên viên/ Trưởng ban Tài chính
Từ năm 2007 – 09/2009	CTCP Chứng khoán EuroCapital	Kế toán trưởng/ Giám đốc khối dịch vụ tài chính
Từ tháng 10/2009 – 01/2015	CTCP Chứng khoán VSM	Trưởng phòng/ Phó Tổng Giám đốc
Từ tháng 02/2015- nay	CTCP Chứng khoán VSM	Tổng Giám đốc
Từ tháng 5/2012 - nay	CTCP Hăng sơn Đông Á	Thành viên Ban kiểm soát
Từ tháng 04/2013 - nay	CTCP Khoáng sản & Vật liệu xây dựng Hưng Long	Thành viên HĐQT
Từ tháng 12/2014 - nay	CTCP Khoáng sản & Vật liệu xây dựng Gia Lai	Thành viên HĐQT
Từ tháng 04/2015 - nay	CTCP Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận	Thành viên HĐQT

13. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức phát hành:

- ❖ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- ❖ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- ❖ Sở hữu của người có liên quan : 0 cổ phần

15. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký phát hành : Không

16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký phát hành: không

17. Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức đăng ký phát hành : Không

 Ban Tổng Giám đốc
a. Tổng Giám đốc – Bà Phạm Thị Hình

(Xem mục lý lịch thành viên Hội đồng quản trị - mục a)

 Ban Kiểm soát
a. Trưởng Ban kiểm soát – Bà Trịnh Thị Kim Thu

1. Họ và tên : **TRẦN THỊ KIM THU**
2. Giới tính : **Nữ**
3. Ngày sinh : **21/8/1959**
4. Nơi sinh : **Hà Nội**
5. Quốc tịch : **Việt Nam**
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: **P41, nhà 8, tập thể ĐH KTQD, Hà Nội**
7. Chứng minh thư nhân dân số : **011114578** Ngày cấp: **19/12/2001** Nơi cấp: **Hà Nội**
8. Điện thoại liên hệ : **0983 321 859**
9. Trình độ chuyên môn : **Tiến sỹ**
10. Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức phát hành: **Trưởng ban kiểm soát**
11. Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: **Giảng viên ĐH KTQD**
12. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ năm 1980 - nay	ĐH Kinh tế Quốc dân	Giảng viên
Từ tháng 04/2015 - nay	CTCP Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận	Trưởng BKS

13. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): **Không**
14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức phát hành:
 - ❖ Sở hữu cá nhân: **0 cổ phần**
 - ❖ Sở hữu đại diện: **0 cổ phần**
 - ❖ Sở hữu của người có liên quan : **0 cổ phần**
15. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký phát hành : **Không**
16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký phát hành: **không**

17. Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức đăng ký phát hành : Không

b. Thành viên BKS – Ông Nguyễn Đình Trường

1. Họ và tên : **NGUYỄN ĐÌNH TRƯỜNG**
2. Giới tính : Nam
3. Ngày sinh : 05/01/1991
4. Nơi sinh : Thái Bình
5. Quốc tịch : Việt Nam
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Xã Quang Lịch, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình
7. Chứng minh thư nhân dân số : 151797306 Ngày cấp: 10/05/2005 Nơi cấp: Thái Bình
8. Điện thoại liên hệ : 0934 693 097
9. Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
10. Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức phát hành: Thành viên HĐQT
11. Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Trưởng phòng kế toán CTCP Khoáng sản Yên Bái
12. Quá trình đào tạo chuyên môn:

Thời gian công tác	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ tháng 09/2012 – 10/2014	Công ty TNHH Khai thác Khoáng sản Hồ Xanh	Chuyên viên/Phó phòng kế toán
Từ tháng 11/2014 – nay	CTCP Khoáng sản Yên Bái	Trưởng phòng kế toán
Từ tháng 04/2015 - nay	CTCP Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận	Thành viên Ban Kiểm soát

13. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức phát hành:

- ❖ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- ❖ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- ❖ Sở hữu của người có liên quan : 0 cổ phần

15. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký phát hành : Không

16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký phát hành: không

17. Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức đăng ký phát hành : Không

c. Thành viên Ban Kiểm soát – Ông Trần Kiên Cường

1. Họ và tên : **TRẦN KIÊN CƯỜNG**
2. Giới tính : Nam
3. Ngày sinh : 26/07/1983
4. Nơi sinh : Hà Nội
5. Quốc tịch : Việt Nam
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: : Tổ 7 Phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, TP Hà Nội
7. Chứng minh thư nhân dân số : 012319415 Ngày cấp: 12/12/2005 Nơi cấp: Hà Nội
8. Điện thoại liên hệ : 0972 838 386
9. Trình độ chuyên môn : Cử nhân kế toán
10. Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức phát hành: Thành viên Ban kiểm soát
11. Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Trưởng phòng kế toán CTCP Khoáng sản Luyện kim màu
12. Quá trình công tác:

Thời gian công tác	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ năm 2007 - 2010	CTCP Đại Thiên Lộc	Kế toán tổng hợp
Từ năm 2011 - 2013	CTCP TM Quốc Tế Xanh	Trưởng P Kế Toán
Từ năm 2014 - nay	CTCP Khoáng sản Luyện Kim Màu	Trưởng phòng Kế Toán
Từ tháng 04/2015 - nay	CTCP Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận	Thành viên Ban kiểm soát

13. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức phát hành:

- ❖ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- ❖ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- ❖ Sở hữu của người có liên quan : 0 cổ phần

15. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký phát hành : Không

16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký phát hành: không

17. Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức đăng ký phát hành : Không

 Kế toán trưởng

a. Kế toán trưởng – Bà Vũ Thị Diệu

1. Họ và tên : **VŨ THỊ DIỆU**
2. Giới tính : Nữ
3. Ngày sinh : 20/02/1984
4. Nơi sinh : Hà Nội
5. Quốc tịch : Việt Nam
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Phố Phong Đào, Phường Ninh Sơn, TP Ninh Bình
7. Chứng minh thư nhân dân số : 164609935 Ngày cấp: 10/09/2012 Nơi cấp: Ninh Bình
8. Điện thoại liên hệ : 0904 966 799
9. Trình độ chuyên môn : Tài chính – Kế toán
10. Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức phát hành: Kế toán trưởng
11. Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không
12. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ năm 2011 – 10/2011	Công ty TNHH Long Sơn	Kế toán viên
Từ 11/2011 – 12/2012	CTCP Đầu tư Phát triển VID VN	Phó phòng kế toán
Từ tháng 01/2013 - 04/2015	Công ty TNHH Kim Cương	Phụ trách kế toán
Từ tháng 05/2015 - nay	CTCP Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận	Kế toán trưởng

13. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức phát hành :

- ❖ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- ❖ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- ❖ Sở hữu của người có liên quan : 0 cổ phần

15. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký phát hành : Không
16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký phát hành: không
17. Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức đăng ký phát hành : Không

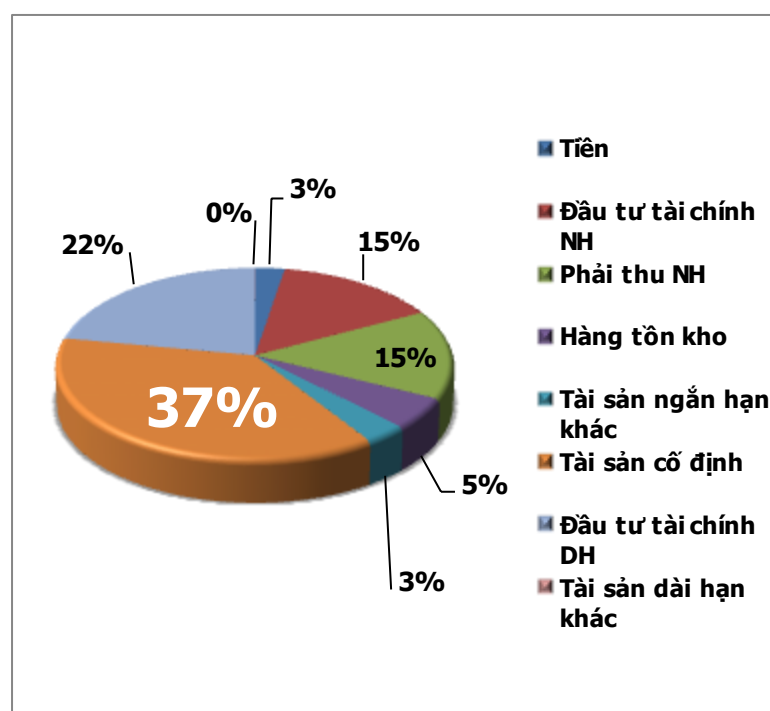
14. Tài sản

Bảng 16. *Danh sách tài sản của Công ty tại thời điểm 31/12/2014*

Đơn vị : nghìn đồng

Stt	Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	GTCL/NG (%)
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	7.969.339	4.110.525	51,58
	Máy móc, thiết bị	610.437	-	-
2	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	-	-	-
3	Thiết bị, dụng cụ quản lý	277.549	-	-
4	Tài sản cố định khác	45.121	-	-
	Tổng cộng	8.902.446	4.110.525	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 của KSA)



Cơ cấu tài sản cố định chiếm tới 37% Tổng tài sản của công ty.

15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

15.1. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2015 - 2017

Căn cứ theo mục tiêu và định hướng phát triển chiến lược của CTCP Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận đối với các ngành kinh doanh mũi nhọn, lợi thế cạnh tranh của Công ty và tiềm năng phát triển thị trường của các ngành mà Công ty hiện đang kinh doanh và đầu tư, kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức của Công ty giai đoạn 2015 - 2017 cụ thể như sau:

Bảng 17. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

St t	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2015		Năm 2016		Năm 2017	
			Giá trị	% tăng (giảm) so với 2014	Giá trị	% tăng (giảm) so với 2015	Giá trị	% tăng (giảm) so với 2016
1	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	150.000	116,45	250.000	66,67%	350.000	40%
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	30.000	10,01%	60.000	100%	100.000	66,67%
3	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	1.043	179,62	1.043	0	1.043	0
4	Tỷ lệ LNST/DTT	%	20	-	24	-	28,57	-
5	Tỷ lệ LNST/VCSH	%						-
6	Cổ tức	%	10	-	15-	-	15	-

(Nguồn: CTCP Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận)

Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty được lập căn cứ vào các dự đoán và ước tính dựa trên các thông tin và giả định có được tại thời điểm lập kế hoạch. Các ước tính này có thể được điều chỉnh khi tình hình thực tế có nhiều thay đổi.

15.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên

Với định hướng tập trung mọi nguồn lực nhằm đầu tư vào ngành chế biến sâu

Titan, trọng điểm là nhà máy chế biến xỉ Titan. Trong năm tới công ty sẽ tiếp tục đẩy nhanh tiến độ để hoàn thành giai đoạn 1 nhà máy chế biến xỉ Titan, công suất 30,000 tấn/năm đi vào hoạt động và tiếp tục xây dựng giai đoạn 2 để nâng công suất lên 60,000 tấn/năm.

Bên cạnh đó, Công ty cũng tập trung vào chiến lược sở hữu mỏ Titan, để đảm bảo ổn định lâu dài nguồn nguyên liệu đầu vào, không những cho một nhà máy mà phải đảm bảo được nguồn nguyên liệu đầu vào cho cả chuỗi liên hợp từ mỏ, khai thác mỏ đến 2 nhà máy chế biến xỉ Titan với tổng công suất 120,000 tấn/năm, nhà máy Pigment & nano Titan.

Lựa chọn đối tác phù hợp để hợp tác phát triển chiến lược trong ngành Titan nhằm đưa Công ty trở thành Công ty hàng đầu trong lĩnh vực Titan. Đồng thời tích cực tìm kiếm thị trường đầu ra, đảm bảo nguồn thu cho hoạt động sản xuất kinh doanh ngắn hạn, dài hạn.

Chiến lược của Công ty trong những năm tới

- Công tác Tổ chức Nhân sự:

- Công ty xây dựng quy chế về quản lý và phân phối tiền lương áp dụng thống nhất trong toàn Công ty. Tiền lương được thực hiện theo nguyên tắc phân phối lao động và hiệu quả hoạt động của từng bộ phận. Tiền lương được sử dụng như một đòn bẩy để kích thích người lao động tích cực tham gia vào hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là về kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn đối với nhân viên nghiệp vụ.
- Tăng cường hoạt động giám sát công việc, tổ chức công việc theo mô hình 3 mức độ, tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp để công nhân viên phát huy hết năng lực, đoàn kết, tin cậy, tăng cường đội ngũ quản lý có năng lực đáp ứng cho sự phát triển của công ty trong giai đoạn mới.

- Công tác chỉ đạo điều hành sản xuất kinh doanh:

- Hội đồng quản trị thống nhất cao về mục tiêu củng cố, ổn định và phát triển sản xuất kinh doanh; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với nhà nước; luôn quan tâm đến việc làm, đời sống vật chất và tinh thần, thực hiện các chế độ chính sách cho

- người lao động theo đúng quy định của Nhà nước; đảm bảo cổ tức của cổ đông hàng năm theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra.
- Để chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, HĐQT đã kịp thời ban hành, điều chỉnh các nghị quyết và chỉ đạo Ban quản lý Công ty trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao, thể hiện qua kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính đều đạt được và vượt mức đề ra so với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hàng năm.
 - Xây dựng và thực hiện tốt quy chế dân chủ, mọi chủ trương lớn cũng như kế hoạch trung dài hạn trước khi xây dựng và tổ chức thực hiện đều được HĐQT và Ban quản lý tổ chức lấy ý kiến đóng góp của các đoàn thể, người lao động và các cổ đông, do đó đã tạo được bầu không khí dân chủ, gắn bó của toàn thể CBCNV và cổ đông với Công ty.
- Công tác đầu tư xây dựng cơ bản:
 - Tiến hành khoan thăm dò, đánh giá trữ lượng các điểm mỏ titan mới của Công ty để tập trung khai thác có hiệu quả;
 - Đẩy nhanh hoạt động đền bù, giải phóng mặt bằng mở rộng diện tích khai thác;
 - Đầu tư thêm dây chuyền, máy móc tại các mỏ để đẩy nhanh quá trình khai thác;
 - Xây dựng nhà văn phòng điều hành, nhà kho, trạm cân và đầu tư trang thiết bị văn phòng hiện đại để phục vụ cho quá trình điều hành, quản lý một cách hiệu quả.
 - Công tác Tài chính:
 - Xây dựng kế hoạch tài chính là nền móng quan trọng nhất trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Vì vậy, Ban lãnh đạo Công ty luôn lập ra các kế hoạch tài chính ngắn hạn, trung và dài hạn một cách cụ thể để từng bước thực hiện một cách có hiệu quả nhất tránh để hoạt động sản xuất kinh doanh bị gián đoạn;
 - Các hoạt động khác:
 - Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty luôn tuân thủ theo các quy định của pháp luật, bảo vệ môi trường, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước, tích cực đóng góp vào sự phát triển chung của địa phương và đất nước;

- Nghiên cứu và tìm hiểu sâu về luật khoáng sản, nhằm tận dụng tối đa các chính sách ưu đãi của Nhà nước;
- Nắm bắt kịp thời, dự báo trước những thay đổi về lãi suất, tỷ giá ngoại tệ, giá cả nguyên vật liệu trên thị trường để chủ động đánh giá, kiểm soát hiệu quả chi phí hoạt động;
- Xây dựng đồng bộ hệ thống quy chế quản lý nội bộ của Công ty, của HĐQT và các quy chế quy định khác theo yêu cầu quản lý, điều hành Công ty;

16. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Dưới góc độ của tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán VSM đã tiến hành thu thập thông tin, phân tích thực trạng hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận cùng với việc phân tích tình hình nền kinh tế Việt Nam hiện tại, phân tích các ngành hoạt động của Công ty.

Dựa trên kết quả kinh doanh các năm qua, năng lực của Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận, dự báo tình hình kinh tế và ngành trong thời gian tới, Công ty Cổ phần Chứng khoán VSM cho rằng kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận dự kiến cho giai đoạn 2015 - 2017 là có thể đạt được nếu Công ty không chịu ảnh hưởng của những sự kiện bất khả kháng.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý đảm bảo giá trị của cổ phiếu cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính chất tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

17. Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức

Dự kiến cổ phiếu phát hành được đưa vào giao dịch trên thị trường có tổ chức trong quý III/2015

18. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành

Không có.

19. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán.

Không có.

PHẦN V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

1. **Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông**
2. **Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu**
3. **Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán: 67.056.416 cổ phiếu (Trong đó 56.056.416 cổ phiếu là phát hành cho cổ đông hiện hữu và 11.000.000 cổ phiếu phát hành riêng lẻ cho đối tác chiến lược)**
4. **Giá chào bán dự kiến: 10.000 đồng**
5. **Phương pháp tính giá**

Căn cứ theo tình hình thị trường chứng khoán hiện nay và nhu cầu vốn cần sử dụng, ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 ngày 20/05/2015 của Công ty đã ra Nghị quyết số 01/2015/KSA/NQ-ĐHĐCĐ thống nhất giá chào bán cho cổ đông hiện hữu là **10.000 đồng/cổ phiếu**.

6. Phương thức phân phối

Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

Chào bán 56.056.416 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền với tỷ lệ 02 : 03 (cổ đông sở hữu 02 cổ phiếu sẽ được mua thêm 03 cổ phiếu mới). Theo đó, vào ngày phân bổ quyền mua cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu, cổ đông sở hữu 02 cổ phiếu được hưởng quyền mua thêm 03 cổ phiếu phát hành thêm với giá 10.000 đồng/cổ phiếu. Số cổ phiếu phát hành thêm được làm tròn (xuống) đến hàng đơn vị. Số cổ phiếu lẻ thập phân phát sinh (nếu có) của các cổ đông sẽ được Hội đồng Quản trị tổng hợp và phân phối cho đối tượng khác.

Ví dụ: Nhà đầu tư Nguyễn Văn A sở hữu 1.001 cổ phiếu, thì số lượng cổ phiếu được quyền mua là $(1.001 \times 3)/2 = 1501,5$ cổ phiếu và được làm tròn đến hàng đơn vị như sau :

- ✓ Ông A được quyền mua thêm 1.501 cổ phiếu;
- ✓ Phần lẻ 0,5 cổ phiếu sẽ được giao cho Hội đồng Quản trị tổng hợp và xử lý cho đối tượng khác.

Người sở hữu quyền mua có thể chuyển nhượng quyền mua thêm cổ phiếu của mình cho người khác theo giá thoả thuận giữa hai bên. Quyền mua chỉ được chuyển

một lần (người nhận chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu không được chuyển nhượng tiếp cho người thứ 3).

Chào bán cổ phiếu cho đối tác chiến lược

Danh sách đối tác chiến lược mua 11.000.000 cổ phiếu và tiêu chuẩn chọn nhà đầu tư chiến lược đã được ĐHĐCĐ Công ty thông qua tại kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 ngày 20/04/2015.

Danh sách đối tác chiến lược:

Stt	Đối tác chiến lược	Số CP phát hành dự kiến	Số CMND/GP ĐKKD	Ngày cấp	Tổng giá trị phát hành (đồng)
1	Nguyễn Văn Dũng	8.000.000	025503663	11/07/2011	80.000.000.000
2	CTCP Quản lý quỹ VinaWealth	3.000.000	31/UBCK-GP	14/04/2008	30.000.000.000

7. Thời gian phân phối cổ phiếu

Thời gian phát hành

Thời gian chào bán và phân phối cổ phần dự kiến thực hiện trong vòng 90 ngày kể từ ngày Công ty nhận được Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Thời gian chào bán dự kiến: Quý III/2015 - IV/2015

Công bố thông báo phát hành

Trong thời hạn 07 ngày làm việc sau khi nhận được Giấy phép phát hành do UBCKNN cấp, tổ chức phát hành sẽ hoàn tất thủ tục để ra Thông báo phát hành trên 01 tờ báo điện tử hoặc báo viết có phạm vi phát hành trong toàn quốc trong ba số liên tiếp.

Đăng tải Bản thông báo phát hành và Bản cáo bạch chính thức trên trang thông tin điện tử của Công ty.

Xác định danh sách sở hữu cuối cùng

Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Giấy phép phát hành do UBCKNN cấp, tổ chức phát hành sẽ xác định lập danh sách sở hữu cuối cùng và gửi thông báo tới Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) để phối hợp xác định ngày giao dịch không hưởng quyền mua, lập và cung cấp Danh sách người sở hữu cuối cùng. Dự kiến thực hiện trong vòng 10 ngày làm việc.

Phân bổ và thông báo quyền mua

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Danh sách sở hữu cuối cùng, tổ chức phát hành lên danh sách phân bổ quyền mua cổ phần và thông báo quyền mua cổ phần phát hành thêm đến các cổ đông có tên trong Danh sách.

Đăng ký thực hiện quyền và nộp tiền mua cổ phần

Thời gian đăng ký mua chứng khoán và nộp tiền trong vòng 20 ngày kể từ ngày thông báo quyền mua cổ phần phát hành thêm đến các cổ đông.

Chuyển nhượng quyền mua cổ phần

- Thời gian thực hiện: Trong vòng 5 ngày làm việc sau khi kết thúc phát hành, tổ chức phát hành sẽ lập báo cáo phát hành gửi UBCKNN, Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.
- Cách thức thực hiện :
 - + Người sở hữu quyền mua có thể chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác và chỉ được chuyển nhượng một lần (không được chuyển nhượng cho người thứ ba)

Trao trả giấy chứng nhận sở hữu cổ phần

Trong thời gian 14 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc đợt phát hành, đối với các cổ đông chưa lưu ký chứng khoán tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam, tổ chức phát hành hoàn tất thủ tục và cấp giấy chứng nhận sở hữu cổ phần cho các cổ đông đã đăng ký và thực hiện quyền mua.

Các cổ đông khác sẽ được thực hiện lưu ký tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.

 Đăng ký lại kinh doanh với vốn điều lệ mới

Trong thời hạn 15 ngày làm việc Công ty tiến hành gửi hồ sơ đến Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Thuận để thực hiện thủ tục đăng ký kinh doanh với mức vốn điều lệ mới theo quy định.

8. Đăng ký mua cổ phiếu

- Thời hạn đăng ký: Tối thiểu 20 ngày kể từ ngày được phép thực hiện quyền tại KSA hoặc chuyển nhượng quyền mua theo thời gian đã công bố.
- Số lượng cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu: 56.056.416 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu chào bán cho đối tác chiến lược: 11.000.000 cổ phiếu

 Đối với cổ đông đã lưu ký:

- Cổ đông làm thủ tục chuyển nhượng quyền mua, đăng ký mua và nộp tiền mua cổ phiếu tại các Thành viên lưu ký (TVLK) nơi mở tài khoản lưu ký.
- Sau thời hạn quy định, các quyền mua chưa đăng ký thực hiện hết hiệu lực.

 Đối với cổ đông chưa lưu ký:

- Cổ đông làm thủ tục chuyển nhượng quyền mua, đăng ký mua tại Trụ sở Công ty và nộp tiền vào tài khoản phong toả của Công ty.
- Chuyển giao cổ phiếu:
 - + Sau khi VSD gửi Báo cáo phân bổ chứng khoán phát hành thêm đến các TVLK, TVLK hạch toán phát hành thêm vào tài khoản lưu ký chứng khoán chưa phát hành.
 - + Khi cổ phiếu được thông báo chính thức phát hành bổ sung, sổ chứng khoán được hạch toán vào tài khoản lưu ký của nhà đầu tư.
 - + Đối với cổ đông chưa lưu ký thì cổ phiếu được phân phối trực tiếp tại Trụ sở Công ty.
- Sau khi KSA tiến hành các thủ tục phân phối cổ phiếu, các cổ phiếu mới phát hành có quyền lợi và nghĩa vụ như cổ phiếu cũ.
- Số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu: Không giới hạn số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu.
- Thời hạn và cách thức trả lại tiền đặt mua cổ phiếu trong trường hợp số lượng cổ phiếu đăng ký mua không đạt mức tối thiểu: Không áp dụng.

 Phương án xử lý trong trường hợp đợt chào bán không huy động đủ số dự kiến

- Trong trường hợp số lượng cổ phần chào bán cho cổ đông hiện hữu không được phân phối hết và số cổ phần lẻ phát sinh (nếu có) thì Hội đồng quản trị Công ty sẽ phân phối cho các đối tượng khác theo hình thức cạnh tranh với giá chào bán không thấp hơn giá bán (10.000 đồng/CP) trong thời hạn Giấy phép chào bán cho phép;
- Trong trường hợp số lượng cổ phần vẫn không được chào bán hết cho các đối tượng khác thì Công ty sẽ đăng ký tăng vốn trên số cổ phiếu thực tế đã chào bán;
- Ngoài ra, nếu không thu đủ số tiền huy động dự kiến của đợt chào bán thì Công ty sẽ sử dụng nguồn vốn tự có và nguồn vốn vay các tổ chức tín dụng để bù đắp vào nhu cầu vốn của các dự án đang triển khai. Bên cạnh đó, Công ty sẽ điều chỉnh tiến độ, cũng như quy mô của các dự án một cách linh hoạt theo nguồn vốn thực tế huy động được để đảm bảo đạt hiệu quả sử dụng vốn cao nhất.

9. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận không quy định cụ thể giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với cổ đông là người nước ngoài. Cổ đông là người nước ngoài được phép mua cổ phần của Công ty theo quy định tại các văn bản hướng dẫn thi hành.

Theo quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam, trong đó quy định nhà đầu tư nước ngoài mua, bán chứng khoán trên thị trường chứng khoán Việt Nam được nắm giữ tối đa 49% tổng số cổ phiếu của Công ty cổ phần đại chúng.

Đến thời điểm 26/03/2015, nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ **165.596** cổ phiếu, chiếm 0,45% tổng số cổ phiếu đang phát hành của Công ty.

10. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng

- Cổ phiếu phát hành riêng lẻ cho các đối tác chiến lược sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 100% số lượng cổ phiếu được mua trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn tất đợt phát hành.
- Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu. Cổ đông sở hữu quyền mua chỉ được

chuyển nhượng quyền mua một lần, người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng tiếp cho bên thứ ba. Sau thời hạn quy định, các quyền mua chưa đăng ký thực hiện đương nhiên hết hiệu lực.

11. Các loại thuế liên quan

- **Thuế thu nhập doanh nghiệp:** Kể từ 01/07/2014, theo quy định mới về thuế, Công ty có nghĩa vụ nộp thuế TNDN với thuế suất là 22%.
- **Thuế giá trị gia tăng (VAT):** Thuế suất thuế giá trị gia tăng đang áp dụng là 10%.
- **Thuế Tài nguyên và Phí bảo vệ môi trường:** Công ty nộp thuế Tài nguyên và Phí bảo vệ môi trường hàng tháng theo quy định của Nhà nước.
- Các loại thuế khác và lệ phí nộp theo quy định hiện hành.

12. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được chuyển vào tài khoản phong tỏa của Công ty, chi tiết như sau:

Tài khoản phong tỏa :

- Tên chủ tài khoản: Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận
- Mở tại: Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB) - Chi nhánh Hà Nội (PGD Hoàng Quốc Việt)
- Số hiệu tài khoản: 1005823692

PHẦN VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

1. Mục đích chào bán

Với định hướng tập trung nguồn lực cho ngành khai thác và chế biến sâu Titan, số tiền huy động được từ đợt chào bán sẽ dùng để :

- Hợp tác hoặc đầu tư vốn với Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn khai thác Mỏ Titan – Zircon khu vực Long Sơn – Suối Nước phường Mũi Né, TP Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận với tổng trữ lượng khai thác 378.994 tấn trên tổng diện tích 156,4 ha.
- Xây dựng giai đoạn 1 Nhà máy chế biến xỉ Titan Bình Thuận tại Huyện Hàm Tân, Bình Thuận công suất 60.000 tấn/năm.
- Thanh toán tiền thuê đất cho CTCP Đầu tư và Phát triển công nghiệp Bảo Thư.
- Tiến hành các thủ tục xin phép cấp mỏ Titan - Zircon khu vực Suối Nhum - xã Thuận Quý, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận - với tổng trữ lượng khai thác 700.000 tấn trên tổng diện tích 240 ha.
- Bổ sung vốn lưu động phục vụ quá trình khai thác và xây dựng nhà máy chế biến xỉ titan Bình Thuận.

2. Phương án khả thi

Cơ sở lý luận

- Quyết định số 1546/2013/ QĐ-TTG ngày 03/9/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Quy hoạch phân vùng thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng quặng titan giai đoạn đến năm 2020, có xét đến năm 2030”. Theo đó khu vực tỉnh Bình Thuận được phát triển thành trung tâm công nghiệp khai thác, chế biến quặng titan quy mô lớn với công nghệ tiên tiến, sản phẩm chủ yếu là pigment, titan xốp, đáp ứng nhu cầu trong nước và tham gia xuất khẩu.
- Quyết định số 2429/TTg-KTN của Thủ tướng chính phủ ngày 04/12/2014 về việc “ Điều chỉnh, bổ sung quy hoạch các dự án chế biến xỉ Titan tại tỉnh Bình Thuận”
- Kết quả thẩm định “Dự án đầu tư xây dựng nhà máy chế biến Xi titan 60.000 tấn/năm tại Cụm CN Thắng Hải, xã Thắng Hải, huyện Hàm Tân, của Công ty

Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận” do Hội đồng thẩm định dự án chế biến sâu Titan tỉnh Bình Thuận đưa ra ngày 30/10/2014.

- Công văn số 3193/UBND-KTN ngày 13 tháng 08 năm 2013 của UBND tỉnh Bình Thuận đồng ý chủ trương cho công ty CP Công Nghiệp Khoáng sản Bình Thuận lập dự án đầu tư nhà máy xi titan Bình Thuận tại Cụm CN Thắng Hải-Huyện Hàm Tân – Tỉnh Bình Thuận.

Cơ sở thực tiễn :

Địa điểm thực hiện: khu đất B4, Cụm CN Thắng Hải, được Thủ tướng chính phủ phê duyệt là trung tâm Titan của cả nước. Với trữ lượng Titan ước gần 600 triệu tấn, chiếm 92% trữ lượng Titan cả nước, tỉnh Bình Thuận được đánh giá là “thủ đô” của Titan Việt Nam. Hưởng ứng chủ trương phát triển ngành công nghiệp chế biến sâu Titan của Thủ tướng chính phủ, KSA đã tăng tốc chuẩn bị các yếu tố cần thiết để triển khai dự án chế biến xi Titan, trong đó yếu tố tiên quyết chính là được cấp giấy chứng nhận đầu tư nhà máy xi Titan đầu tiên của Bình Thuận công suất 60.000 tấn/ năm.

Khai thác và xuất khẩu quặng Ilmenite (nguyên liệu để sản xuất xi Titan) tại Bình Thuận nói riêng, Việt Nam nói chung chủ yếu dưới hình thức xuất khẩu thô với giá trị thấp. Với chủ trương hạn chế xuất thô tài nguyên khoáng sản, từ năm 2013, Titan đã không còn bị “chảy máu” dưới dạng quặng Ilmenite và bị tồn ứ ở trong nước. Vì vậy, nhà máy chế biến được coi như cánh cửa mở ra thế giới để dòng tài nguyên này được xuất đi với hàm lượng giá trị cao hơn, làm giàu ngân sách của nhà nước cũng như đời sống của lao động địa phương.

Tiến trình dự án :

- Ngày 26/12/2014: Dự án nhà máy chế biến xi Titan Bình Thuận công suất 60.000 tấn/ năm của KSA chính thức được cấp giấy chứng nhận đầu tư.
- Năm 2015 : tiến hành xây dựng các hạng mục hạ tầng cho nhà máy chế biến sâu Titan tại CCN Thắng Hải trên diện tích 10,5 hecta
- Nguồn nguyên liệu : chủ trương mua lại vốn góp của các công ty đã có sẵn mỏ và hợp tác với các mỏ đang có giấy phép khai thác.
- Giai đoạn 2015 – 2019 : Hoàn thiện hai phân kỳ của nhà máy công suất 60.000 tấn/năm.

PHẦN VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Dự kiến số tiền thu được từ đợt chào bán

Stt	Đối tượng	Số cổ phần phát hành	Giá phát hành dự kiến	Số tiền thu được (đồng)
1	Cổ đông hiện hữu	56.056.416	10.000	560.564.160.000
2	Đối tác chiến lược	11.000.000	10.000	110.000.000.000
	Tổng cộng			670.564.160.000

2. Kế hoạch sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

- Căn cứ nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2015 số 01/2015/KSA/NQ-ĐHĐCĐ, biên bản họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2015 số 01/2015/KSA/BB-ĐHĐCĐ;
- Căn cứ Tờ trình số 03/2015/KSA/TTr-HĐQT về phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận ngày 20/04/2015.

Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán là **670.564.160.000** đồng được sử dụng để phục vụ cho các mục đích chính như sau:

STT	Mục đích huy động vốn	Số tiền (đồng)
1	Hợp tác hoặc Đầu tư vốn với Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn khai thác Mỏ Titan – Zircon khu vực Long Sơn – Suối Nước phường Mũi Né, TP Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận với tổng trữ lượng khai thác 378.994 tấn trên tổng diện tích 156,4 ha theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 402/GP-BTNHMT do Bộ tài nguyên môi trường cấp ngày 28/03/2013.	150.000.000.000
2	Xây dựng giai đoạn 1 Nhà máy chế biến xỉ Titan Bình Thuận tại Huyện Hàm Tân, Bình Thuận công suất 60.000 tấn/năm theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BL 159015 do Sở tài nguyên và môi trường cấp ngày	300.000.000.000

	21/05/2014, Giấy chứng nhận đầu tư và Giấy phép xây dựng do UBND huyện Hàm Tân cấp ngày 26/01/2015.	
3	Tiến hành các thủ tục xin phép cấp mỏ Titan - Zircon khu vực Suối Nhum - xã Thuận Quý, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận - với tổng trữ lượng khai thác 700.000 tấn trên tổng diện tích 240 ha. Chuẩn bị nguồn lực thực hiện giai đoạn 1 của dự án, đền bù giải phóng mặt bằng và khai thác trên diện tích 100 ha.	Tối đa 140.000.000.000
4	Thanh toán tiền thuê đất cho Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Bảo Thư	60.000.000.000
5	Bổ sung vốn lưu động phục vụ quá trình khai thác và xây dựng nhà máy chế biến xỉ titan Bình Thuận	20.564.160.000
	TỔNG CỘNG	670.564.160.000

PHẦN VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

I. Tổ chức kiểm toán

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN - TƯ VẤN ĐẤT VIỆT

Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2014

Địa chỉ : Số 02 Huỳnh Khương Ninh, Phường ĐaKao, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại : 08 3910 5401

Fax: 08 3910 5402

Website : www.vietlandaudit.com.vn Email: vietland@vietlandaudit.com.vn

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN ĐÔNG Á

Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2013

Địa chỉ: 15 Hàng Tre, Phường Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 04 734 1665

Fax: 04 734 3024

II. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VSM

Địa chỉ : Tầng 2, Tòa nhà Handico, Số 34 Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại : 04 3968 6686

Fax: 04 3944 7033

Website : www.vsm.vn

Email: contact@vsm.vn

Bình Thuận, ngày ... tháng ... năm 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
KIỂM TỔNG GIÁM ĐỐC**

PHẠM THỊ HINH

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

VŨ THỊ DIỆU

TRẦN THỊ KIM THU

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VSM
TỔNG GIÁM ĐỐC**

HOÀNG ĐÌNH KẾ

PHẦN IX. PHỤ LỤC

- 1. Phụ lục I:** Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
- 2. Phụ lục II:** Bản sao hợp lệ Điều lệ Công ty
- 3. Phụ lục III:** Bản sao hợp lệ Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2014
- 4. Phụ lục VIII:** Các tài liệu khác.